

Vietnamese Odonata: bridging global biodiversity, ecological, and conservation gaps in a changing world

Quoc Toan Phan¹, Huy Ngoc Nguyen², Khuong V. Dinh^{3,4,*}

¹Center for Entomology & Parasitology Research, School of Medicine and Pharmacy, Biology & Pharmacy, Duy Tan University, Da Nang City, Vietnam

²Center for Environmental Intelligence, VinUniversity, Vinhomes Ocean Park, Gia Lam District, Hanoi, Vietnam

³Nha Trang University, No 2 Nguyen Dinh Chieu, Nha Trang City, Vietnam

⁴Department of Biosciences, University of Oslo, Norway

*Corresponding author: Khuong V. Dinh (email: van.k.dinh@ibv.uio.no)

Supplementary Information

- 17 **Supplementary Table 1.** Checklist of 493 odonate species recorded in Vietnam, including IUCN Red List conservation categories, geographic distributions, and
- 18 availability of COI barcode gene sequences and larval descriptions.

Species number	Odonata Species in Vietnam	IUCN's Categories	Distributions			Available COI (cytochrome c oxidase subunit I) sequences	Available of larval description	Ref.
	Suborder ZYGOPTERA (Damselfly)		Northern regions	Central regions	Southern regions			
	Family Devadattidae							
1	<i>Devadatta cyanocephala</i> Hämäläinen, Sasamoto & Karube, 2006	LC		Ha Tinh (Huong Son), Quang Tri (Quang Ninh; Khe Nuoc Trong), Hue (Bach Ma; A Luoi), Da Nang (Ba Na, Son Tra; Tay Giang; Phuoc Son), Quang Ngai (Ngoc Linh, Chu Mom Ray), Gia Lai (Kon Ka Kinh), Lam Dong (Bao Loc), Khanh Hoa (Hon Ba)		Yes	No	
2	<i>Devadatta ducatrix</i> Lieftinck, 1969	LC	Lang Son (Dong Mo; Huu Lien), Phu Tho (Tam Dao; Xuan Son), Lao Cai (Tu Le), Cao Bang (Nguyen Binh)	Thanh Hoa (Xuan Lien), Nghe An (Pu Huong; Pu Hoat)		No	No	

3	<i>Devadatta kompieri</i> Phan, Sasamoto & Hayashi, 2015	DD	Lao Cai (Tu Le)			No	No	
	Family Philogangidae							
4	<i>Philoganga loringae</i> Fraser, 1928	DD		Gia Lai (Kon Ka Kinh), Dak Lak (Chu Yang Sin)		No	No	
5	<i>Philoganga robusta</i> Navás, 1936	LC	Phu Tho (Tam Dao), Cao Bang (Pia Oac)			No	No	
6	<i>Philoganga vetusta</i> Ris, 1912	LC	Lào Cai (Sa Pa; Tu Le), Phu Tho (Tam Dao), Ha Noi (Ba Vi), Ninh Binh (Cuc Phuong), Thanh Hoa (Xuan Lien)	Nghé An (Pu Huong; Pu Hoat), Ha Tinh (Son Kim), Quang Tri (Quang Ninh), Hue (Bach Ma; A Luoi), Da Nang (Ba Na; Phuoc Son; Tay Giang; Song Thanh), Quang Ngai (Dak Glei)		Yes	Yes	
	Family Chlorocyphidae							
7	<i>Aristocypha chaoi</i> (Wilson 2004)	LC	Lang Son (Mau Son)			Yes	No	
8	<i>Aristocypha fenestrella</i> (Rambur, 1842)	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas		Yes	Yes	¹
9	<i>Aristocypha fulgipennis</i> (Guérin, 1831)	DD		Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas	No	No	
10	<i>Heliocypha perforata</i> (Percheron, 1835)	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas	Yes	Yes	¹

11	<i>Heliocypha biforata</i> (Selys, 1859)	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas	Yes	Yes	¹
12	<i>Indocypha cyanicauda</i> Zhang, Hämäläinen & Wang, 2018	DD	North (no detailed location)			No	No	
13	<i>Indocypha neglecta</i> Hämäläinen, 2014	DD	Lao Cai			No	No	
14	<i>Indocypha katharina</i> (Needham, 1930)	LC	Phu Tho (Mau Chau), Lang Son (Trang Dinh)			No	No	
15	<i>Indocypha vittata</i> (Selys, 1891)	NT		Quang Tri (Tan Hoa)		No	No	
16	<i>Libellago hyalina</i> (Selys, 1859)	LC			Ho Chi Minh City (Lai Thieu), Dong Nai (Cat Tien), Tay Ninh (Lo Go Xa Mat), An Giang (Phu Quoc)	Yes	Yes	¹
17	<i>Libellago lineata</i> (Burmeister, 1839)	LC	Wide distribution	Wide distribution		Yes	Yes	¹
18	<i>Rhinocypha arguta</i> Hämäläinen & Divasiri, 1997	LC	Phu Tho (Xuan Son), Tuyen Quang (Na Hang), Ninh Binh (Cuc Phuong)			No	No	
19	<i>Rhinocypha huai</i> (Zhou & Zhou, 2006)	NT	Lang Son (Huu Lien)	Hue (A Luoi), Da Nang (Tay Giang; Dong Giang), Quang Ngai (Kon Plong)		No	No	

20	<i>Rhinocypha orea</i> Hämäläinen & Karube, 2001	EN	Phu Tho (Tay Thien; Tam Dao)			Yes	No	
21	<i>Rhinocypha seducta</i> Hämäläinen & Karube, 2001	DD		Quang Ngai (Chu Mom Ray; Kon Plong), Gia Lai (K'Bang), Dak Lak (Chu Yang Sin; Nam Kar), Lam Dong (Nam Nung; Ta Dung, Bao Loc, Di Linh), Dong Nai (Cat Tien, Bu Gia Map)		No	No	
22	<i>Rhinocypha watsoni</i> Van Tol & Rozendaal, 1995	LC		Ha Tinh (Huong Son), Quang Tri (Dak Rong; Khe nuoc trong), Hue (A Shau; Bach Ma; A Luoi), Da Nang City (Ba Na Nui Chua; Tay Giang; Song Thanh), Quang Ngai (Ngoc Linh; Chu Mom Ray; Kon Plong), Gia Lai (An Toan; Kon Ka Kinh; Kon Chu Rang), Dak Lak (Chu Yang Sin), Lam Dong (Bao Loc; Da Lat; Bidoup Nui Ba), Khanh Hoa (Hon Ba)		Yes	No	
	Family Calopterygidae							

23	<i>Archineura hetaerinoides</i> (Fraser, 1933)	LC	Phu Tho (Tam Dao; Xuan Son), Lao Cai (Sa Pa; Tu Le), Cao Bang (Pia Oac), Lang Son (Mau Son)	Thanh Hoa (Xuan Lien), Nghe An (Pu Hoat), Ha Tinh (Vu Quang), Da Nang (Phuoc Son), Quang Ngai (Dak Glei; Ngoc Linh), Gia Lai (Kon Ka Kinh), Lam Dong (Bidoup Nui Ba)		No -18S, 28S, ITS1, ITS2	No	
24	<i>Archineura maxima</i> (Martin, 1904)	CR	Lang Son (Dong Mo)			No	No	
25	<i>Atrocalopteryx atrocyana</i> (Fraser, 1935)	NT	Lang Son (Huu Lien)			No	No	
26	<i>Atrocalopteryx auco</i> Hämäläinen, 2014	CR	Lang Son (Huu Lien)			No	No	
27	<i>Atrocalopteryx coomani</i> (Fraser, 1935)	NT	Ha Giang, Cao Bang, Phu Tho (Xuan Son; Tam Dao; Tay Thien), Ha Noi (Ba Vi)	Nghe An (Pu Huong), Ha Tinh (Vu Quang), Hue (A Luoi), Da Nang (Tay Giang)		No	No	
28	<i>Atrocalopteryx fasciata</i> Yang, Hämäläinen & Zhang, 2014	DD	Nghe An (Pu Mat)			No	No	
29	<i>Atrocalopteryx laosica</i> Fraser, 1933	DD	Lao Cai (Sa Pa)			No	No	
30	<i>Atrocalopteryx melli</i> (Ris, 1912)	LC	Bac Ninh (Tay Yen Tu)			Yes	No	
31	<i>Caliphaea confusa</i> Hagen in Selys, 1859	LC	Lao Cai (Sa Pa; Tu Le), Cao Bang (Pia Oac)			Yes	No	

32	<i>Caliphaea thailandica</i> Asahina, 1976	DD	Phu Tho (Tam Dao), Lao Cai (Tu Le), Cao Bang (Pia Oac), Lang Son (Mau Son)	Ha Tinh (Vu Quang), Hue (Bach Ma), Da Nang (Ba Na; Tay Giang), Quang Ninh (Ngoc Linh), Lam Dong (Bao Loc)		No	No	
33	<i>Matrona basilaris</i> Selys, 1953	LC	Lang Son (Loc Binh), Lao Cai (Sa Pa; Tu Le), Cao Bang (Trung Khanh), Phu Tho (Xuan Son; Vinh Phuc; Thuong Tien)	Ha Tinh (Vu Quang), Hue (A Luoi), Da Nang (Tay Giang; Dong Giang), Quang Ngai (Ngoc Linh; Mang Den, Kon Plong), Gia Lai (Kon Chu Rang)		Yes	Yes	¹
34	<i>Matrona taoi</i> Phan & Hämäläinen, 2011	NE	Yen Bai (Tu Le), Phu Tho (Xuan Son), Thai Nguyen (Kim Hy)	Quang Tri (Truong Xuan), Quang Ngai (Ba To), Gia Lai (Kon Chu Rang; An Toan), Khanh Hoa (Khanh Vinh)		No	No	
35	<i>Mnais andersoni</i> McLachlan, 1873	LC	Lao Cai (Tu Le), Cao Bang (Pia Oac), Phu Tho (Tam Dao)			Yes	No	
36	<i>Mnais mneme</i> Ris, 1916	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas	Yes	No	
37	<i>Neurobasis chinensis</i> (Linnaeus, 1758)	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas	Yes	Yes	¹
38	<i>Noguchiphaea mattii</i> Do, 2007	DD		Khanh Hoa (Hon Ba)		Yes	No	
39	<i>Noguchiphaea yoshikoe</i> Asahina, 1976	DD	Phu Tho (Xuan Son; Tam Dao)	Hue (A Luoi; Bach Ma), Da Nang (Tay Giang)			No	

40	<i>Vestalaria miao</i> (Wilson & Reels, 2001)	LC	Lang Son (Huu Lien), Phu Tho (Xuan Son), Cao Bang (Pia Oac)	Nghe An (Pu Mat), Ha Tinh (Vu Quang), Da Nang (Dong Giang; Tay Giang)		Yes	No	
41	<i>Vestalaria smaragdina</i> (Selys, 1879)	LC	Lao Cai (Sa Pa), Cao Bang (Pia Oac), Phu Tho (Tam Dao)			Yes	No	
42	<i>Vestalaria vinnula</i> Hämäläinen, 2006	LC		Da Nang (Tay Giang; Song Thanh), Quang Ngai (Kon Plong), Gia Lai (Kon Chu Rang), Lam Dong (Bidoup Nui Ba), Khanh Hoa (Hon Ba)		Yes	No	
43	<i>Vestalis gracilis</i> (Rambur, 1842)	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas	Yes	Yes	
	Family Euphaeidae							
44	<i>Anisopleura bipugio</i> Hämäläinen & Karube, 2013	LC		Hue (Bach Ma; A Luoi), Da Nang (Tay Giang), Quang Ngai (Dak Glei), Gia Lai (Kon Ka Kinh), Dak Lak (Chu Yang Sin), Lam Dong (Bidoup Nui Ba), Khanh Hoa (Hon Ba)		Yes	No	
45	<i>Anisopleura yunnanensis</i> Zhu & Zhou, 1999	DD	Lai Chau (Sin Ho), Lao Cai (Tu Le)	Da Nang (Tay Giang)		Yes	Yes	¹

46	<i>Anisopleura qingyuanensis</i> Zhou, 1982	LC	Lang Son (Mau Son), Cao Bang (Pia Oac), Lao Cai (Tu Le), Phu Tho (Tam Dao)	Thanh Hoa (Xuan Lien), Ha Tinh (Vu Quang), Hue (Bach Ma; A Luoi), Da Nang (Tay Giang), Quang Ngai (Dak Glei)		Yes	No	
47	<i>Bayadera bidentata</i> Needham, 1930	LC	Cao Bang (Pia Oac), Lai Chau, Lao Cai (Sa Pa; Tu Le), Phu Tho (Tam Dao)			No	Yes	¹
48	<i>Bayadera continentalis</i> Asahina, 1973	LC	Ha Giang (Dong Van), Cao Bang (Pia Oac), Lao Cai (Bat Xat)			No	No	
49	<i>Bayadera hatvan</i> Hämäläinen & Kompier, 2015	LC	Lao Cai (Tu Le), Cao Bang (Pia Oac)			No	No	
50	<i>Bayadera hyalina</i> Selys, 1879	LC	Lao Cai (Tu Le), Lai Chau (Sin Ho)	Hue (Bach Ma), Da Nang (Tay Giang), Quang Ngai (Ngoc Linh), Lam Dong (Bidoup Nui Ba)		Yes	No	
51	<i>Bayadera nephelopennis</i> Davies & Yang, 1996	DD	Lao Cai (Sa Pa)			No	No	
52	<i>Bayadera melanopteryx</i> Ris, 1912	LC	Cao Bang (Pia Oac)			Yes	No	
53	<i>Bayadera serrata</i> Davies & Yang, 1996	LC	Cao Bang (Pia Oac)			No	Yes	²
54	<i>Cryptophaea vietnamensis</i> (van Tol & Rozendaal, 1995)	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas		Yes	Yes	³

55	<i>Dysphaea basitincta</i> Martin, 1904	LC	Cao Bang (Cao Bang City), Lang Son (Huu Lien; Trang Dinh), Phu Tho (Mai Chau; Xuan Son), Thai Nguyen (Ba Be; Kim Hy; Than Sa Phuong Hoang), Bac Ninh (Tay Yen Tu), Ninh Binh (Cuc Phuong)	Nghe An (Pu Huong), Ha Tinh (Vu Quang)		Yes	No	
56	<i>Dysphaea gloriosa</i> Fraser, 1938	LC		Da Nang (Dong Giang), Quang Ngai (Chu Mom Ray), Gia Lai (Chu Se), Lam Dong (Di Linh; Dong Nai Thuong), Dak Lak (Yok Don) Lam Dong (Di Linh; Dong Nai Thuong)	Dong Nai (Dinh Quan; Ma Da), Ho Chi Minh City (Phan Lam)	Yes	Yes	⁴
57	<i>Dysphaea haomiao</i> Hämäläinen, 2012	LC	Cao Bang (Trung Khanh; Cao Bang City)	Quang Tri (Phong Nha Ke Bang)		No	No	
58	<i>Euphaea cyanopogon</i> Hämäläinen, Kosterin & Kompier, 2019	EN			An Giang (Phu Quoc)	Yes	No	
59	<i>Euphaea decorata</i> Hagen in Selys, 1853	LC	Wide distribution in mountain areas			Yes	Yes	¹
60	<i>Euphaea guerini</i> Rambur, 1842	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas	Yes	No	

61	<i>Euphaea hirta</i> Hämäläinen & Karube, 2001	DD		Lam Dong (Bao Loc; Nam Nung; Bidoup Nui Ba), Dak Lak (Chu Yang Sin; Nam Kar)	Dong Nai (Vinh An; Cat Tien)	Yes	No	
62	<i>Euphaea masoni</i> Selys, 1879	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas	Yes	No	
63	<i>Euphaea ochracea</i> Selys, 1859	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas		Yes	No	
64	<i>Euphaea saola</i> Phan & Hayashi, 2018	LC		Hue (A Luoi), Quang Nam (Phuoc Son), Kon Tum (Dak Lei; Ngoc Linh; Chu Mom Ray), Gia Lai (Kon Ka Kinh), Ha Tinh (Vu Quang NP.)		No	No	
65	<i>Euphaea sanguinea</i> Kompier & Hayashi, 2018	VU		Dak Lak (Chu Yang Sin), Lam Dong (Nam Nung; Ta Dung; Bao Loc).		No	No	
66	<i>Euphaea superba</i> Kimmins, 1936	LC	Northern (unknown detailed location)			Yes	Yes	¹
	Family Synlestidae							
67	<i>Megalestes australis</i> Karube, 2014	VU		Ha Tinh (Vu Quang), Hue (Bach Ma; A Luoi), Da Nang (Tay Giang), Quang Ngai (Dak Glei), Gia Lai (An Toan), Lam Dong (Bidoup Nui Ba)		Yes	No	

68	<i>Megalestes distans</i> Needham, 1930	LC	Lao Cai (Sa Pa), Phu Tho (Tam Dao), Ha Noi (Ba Vi)			No	No	
69	<i>Megalestes havi</i> Wilson, 2005	LC	Lao Cai (Sa Pa), Phu Tho (Tam Dao), Lang Son (Mau Son), Cao Bang (Pia Oac)			No	No	
70	<i>Megalestes micans</i> Needham, 1930	LC	Lai Chau (Hoang Lien Son), Lao Cai (Sa Pa)			Yes	Yes	¹
71	<i>Sinolestes editus</i> Needham, 1930	LC	Phu Tho (Tam Dao)	Gia Lai (K'Bang)		No	Yes	¹
	Family Argiolestidae							
72	<i>Podolestes coomansi</i> Lieftinck, 1940	VU			Ho Chi Minh City (Binh Chau Phuoc Buu), An Giang (Phu Quoc), Ca Mau (U Minh)	No	No	
73	<i>Podolestes pandanus</i> Wilson & Reels, 2001	EN		Dak Lak (Ea H'leo)		No	No	
	Family Lestidae							
74	<i>Indolestes anomalus</i> Fraser, 1946	DD			Cat Tien (Dong Nai)	No	No	
75	<i>Indolestes cyaneus</i> (Selys, 1862)	LC		Da Nang (Tay Giang), Gia Lai (Kon Ka Kinh), Quang Ngai (Kon Plong)		Yes	No	
76	<i>Lestes dorothea</i> Fraser, 1924	LC		Quang Ngai (Chu Mom Ray)		No	No	

77	<i>Lestes decipiens</i> Kirby, 1839	LC		Da Nang (Nui Thanh), Quang Ngai (Dak Glei), Lam Dong (Bao Loc)		No	Yes	¹
78	<i>Lestes elatus</i> Hagen in Selys, 1862	LC		Khanh Hoa (Bac Ai)	An Giang (Phu Quoc)	Yes	No	
79	<i>Lestes nodalis</i> (Selys, 1891)	LC	Lang Son (Huu Lien)			No	No	
80	<i>Orolestes octomaculatus</i> Martin, 1902	LC		Quang Ngai (Chu Mom Ray), Gia Lai (K'Bang), Dak Lak (Ea Hleo; Chu Yang Sin; Yok Don), Dak Nong (Nam Nung), Khanh Hoa (Bac Ai)	Dong Nai (Dinh Quan; Cat Tien)	Yes	No	
81	<i>Orolestes selysi</i> McLachlan, 1895	LC	Quang Ninh (Cat Ba), Cao Bang (Trung Khanh), Lang Son (Huu Lien), Ninh Binh (Cuc Phuong)	Thanh Hoa (Pu Luong), Ha Tinh (Vu Quang), Da Nang (Tay Giang)		No	No	
82	<i>Platylestes platystylus</i> (Rambur, 1842)	LC		Dak Lak, Lam Dong (Lac Duong)	Dong Nai (Cat Tien)	No	Yes	¹
	Family Philosinidae							
83	<i>Philosina buchi</i> Ris, 1917	LC	Lang Son (Trang Dinh), Cao Bang (Cao Bang City), Thai Nguyen (Kim Hy)			Yes	Yes	¹
84	<i>Rhinagrion hainanensis</i> Wilson & Reels, 2003	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas	No	Yes	⁵

85	<i>Rhinagrion viridatum</i> Fraser, 1938	LC			An Giang (Phu Quoc)	No	Yes	¹
	Family Rhipidolestidae							
86	<i>Agriomorpha fusca</i> May, 1933	LC	Phu Tho (Hang Kia Pa Co; Tam Dao; Me Linh), Thai Nguyen (Kim Hy), Lang Son (Mau Son), Bac Ninh (Tay Yen Tu), Ninh Binh (Cuc Phuong)	Thanh Hoa (Xuan Lien), Nghe An (Pu Mat; Pu Huong; Pu Hoat), Ha Tinh (Vu Quang)		Yes	No	
87	<i>Burmargiolestes laidlawi</i> Lieftinck, 1960	DD		Hue (Bach Ma; A Luoi), Da Nang (Tay Giang), Quang Ngai (Dak Gle; Chu Mom Ray), Gia Lai (An Toan; Kon Ka Kinh)		Yes	No	
88	<i>Burmargiolestes melanothorax</i> (Selys, 1891)	LC	Lai Chau (Muong Lay)	Thanh Hoa (Xuan Lien), Nghe An (Pu Mat; Pu Hoat; Ky Son), Ha Tinh (Vu Quang)		Yes	No	
89	<i>Rhipidolestes chaoi</i> Wilson, 2004	DD	Lai Chau (Sin Ho)			No	No	
90	<i>Rhipidolestes jucundus</i> Lieftinck, 1948	DD	Lao Cai (Sa Pa)			No	No	
91	<i>Rhipidolestes owadai</i> Asahina, 1997	LC	Phu Tho (Tam Dao), Cao Bang (Pia Oac), Lang Son (Mau Son)			Yes	No	
	Family Mesopodagrionidae							

92	<i>Mesopodagrion tibetanum australe</i> (Yu & Bu, 2009)	LC	Lao Cai (Sa Pa; Bat Xat)			Yes	Yes	¹
	Family Priscagrionidae							
93	<i>Priscagrion panhyi</i> Zhou & Wilson, 2001	NE	Cao Bang (Pia Oac)			No	No	
94	<i>Sinocnemis yangbingi</i> Wilson & Zhou, 2000	LC	Lao Cai (Sa Pa; Bat Xat)			No	no	
	Family Coenagrionidae							
95	<i>Aciagrion approximans</i> (Selys, 1876)	LC		Quang Tri, Hue, Quang Ngai (Dak Glei; Kon Plong), Gia Lai (An Toan; Kon Chu Rang, Dak Lak (Chu Yang Sin), Lam Dong (Bao Loc; Nam Nung)	Dong Nai (Cat Tien)	Yes	No	
96	<i>Aciagrion borneense</i> Ris, 1911	LC	Ha Noi	Da Nang (Hai Van), Quang Ngai (Dak Glei), Dak Lak	An Giang (Phu Quoc)	Yes	No	
97	<i>Aciagrion hisopa</i> (Selys, 1876)	LC	Lao Cai (Sa Pa), Son La (Moc Chau)	Lam Dong, Dak Lak	Dong Nai (Phu Lam; Cat Tien), Ho Chi Minh City (Cho Lon; Lai Thieu)	Yes	No	
98	<i>Aciagrion migratum</i> (Selys, 1876)	LC	Lang Son (Huu Lien), Phu Tho (Tay Thien)	Hue (Bach Ma), Da Nang (Son Tra), Quang Ngai (Ngoc Linh; Kon Plong), Gia Lai (An Toan)		Yes	No	
99	<i>Aciagrion occidentale</i> Laidlaw, 1919	LC		Quang Tri (Phong Nha Ke Bang)	Dong Nai (Dinh Quan; Trang Bom; Cat Tien)	Yes	No	

100	<i>Aciagrion pallidum</i> Selys, 1891	LC		Quang Tri (Quang Ninh; Phong Nha Ke Bang), Da Nang (Tay Giang), Quang Ngai (Chu Mom Ray), Lam Dong (Nam Nung)	Ho Chi Minh City (Thu Duc), Dong Nai (Cat Tien), An Giang (Phu Quoc)	Yes	No	
101	<i>Aciagrion tillyardi</i> Laidlaw, 1919	LC			Dong Nai (Cat Tien NP)	No	No	
102	<i>Agriocnemis carmelita</i> Selys, 1877	DD		Center (no detailed location)		No	No	
103	<i>Agriocnemis dabreui</i> Fraser, 1919	LC	Thai Nguyen, Phu Tho (Kim Boi)		Ho Chi Minh City (Thu Duc)	No	No	
104	<i>Agriocnemis femina</i> (Brauer, 1868)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
105	<i>Agriocnemis lacteola</i> Selys, 1877	LC	Phu Tho (Kim Boi), Thai Nguyen (Ba Be), Hanoi, Ninh Binh (Van Long)	Thanh Hoa (Xuan Lien), Nghe An (Pu Hoat), Ha Tinh (Vu Quang)		Yes	Yes	¹
106	<i>Agriocnemis minima</i> Selys, 1877	LC		Da Nang (Nui Thanh)	Ho Chi Minh City (Con Dao), Dong Nai (Cat Tien), Dong Thap (Tram Chim), An Giang (Phu Quoc)	Yes	Yes	¹
107	<i>Agriocnemis nana</i> (Laidlaw, 1914)	LC		Dak Lak (Yok Don)	An Giang (Phu Quoc)	Yes	No	

108	<i>Agriocnemis pygmaea</i> (Rambur, 1842)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
109	<i>Amphicnemis vanlentini</i> Kosterin & Kompier, 2018	NE			An Giang (Phu Quoc)	No	No	
110	<i>Archibasis oscillans</i> (Selys, 1877)	LC			Ho Chi Minh City (Binh Chau Phuoc Buu), Dong Nai (Cat Tien)	Yes	No	
111	<i>Archibasis viola</i> Lieftinck, 1948	LC		Lam Dong (Nam Nung; Bao Loc; Bao Lam; Dong Nai Thuong)	Dong Nai (Cat Tien), An Giang (Phu Quoc)	Yes	No	
112	<i>Argiocnemis rubescens</i> Selys, 1877	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
113	<i>Ceriagrion auranticum</i> Fraser, 1922	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
114	<i>Ceriagrion azureum</i> (Selys, 1891)	LC	Son La (Pa Khoang), Dien Bien, Cao Bang (Pia Oac)	Thanh Hoa (Pu Luong), Nghe An (Pu Huong)		Yes	No	
115	<i>Ceriagrion calamineum</i> Lieftinck, 1951	LC		Thanh Hoa (Pu Luong)	Dong Nai (Cat Tien)	Yes	No	
116	<i>Ceriagrion cerinorubellum</i> (Brauer, 1865)	LC		Dak Lak (Ea Hleo), Lam Dong (Bao Loc)	Ho Chi Minh City (Binh Chau Phuoc Buu), Dong Nai (Cat	Yes	No	

					Tien), An Giang (Phu Quoc)			
117	<i>Ceriagrion chaoi</i> Schmidt, 1964	LC			Dong Nai (Cat Tien)	Yes	No	
118	<i>Ceriagrion fallax</i> Ris, 1914	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	No	
119	<i>Ceriagrion indochinense</i> Asahina, 1967	LC		Dak Lak (Yok Don), Khanh Hoa (Bac Ai)	Ho Chi Minh City (Binh Chau Phuoc Buu), Dong Nai (Cat Tien; Trang Bom)	Yes	No	
120	<i>Ceriagrion malaisei</i> Schmidt, 1964	LC	Thai Nguyen (Ba Be), Phu Tho (Kim Boi), Ha Noi (Chua Huong)		Ho Chi Minh City; Dong Nai (Cat Tien), Tay Ninh	Yes	No	
121	<i>Ceriagrion melanurum</i> Selys, 1876	LC			Dong Nai (Dinh Quan)	Yes	Yes	¹
122	<i>Ceriagrion nipponicum</i> Asahina, 1967	LC	Lang Son (Huu Lien), Ninh Binh (Van Long)			Yes	Yes	¹
123	<i>Ceriagrion praetermissum</i> Lieftinck, 1929	LC			Dong Nai (Cat Tien NP), Kien Giang (U Minh Thuong), Dong Thap (Tram Chim)	No	No	

124	<i>Ischnura rubilio</i> (Selys, 1876)	LC	Lao Cai (Bat Xat), Phu Tho (Xuan Son)	Quang Ngai (Kon Plong)		No	Yes	¹
125	<i>Ischnura rufostigma</i> Selys, 1876	LC	Lao Cai (Hoang Lien; Bat Xat; Tu Le), Cao Bang (Pia Oac), Phu Tho (Xuan Son)	Thanh Hoa (Xuan Lien), Da Nang (Tay Giang), Quang Ngai (Kon Plong), Lam Dong (Da Lat; Bao Loc)		Yes	No	
126	<i>Ischnura senegalensis</i> (Rambur, 1842)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
127	<i>Mortonagrion aborens</i> (Laidlaw, 1914)	LC	Phu Tho (Me Linh), Ha Noi	Nghe An (Pu Mat), Ha Tinh (Vu Quang), Hue (A Luoi), Gia Lai (Kon Chu Rang), Dak Lak (Yok Don; Chu Yang Sin), Lam Dong (Nam Nung)			No	
128	<i>Mortonagrion falcatum</i> Lieftinck, 1934	LC			An Giang (Phu Quoc)	Yes	No	
129	<i>Paracercion ambiguum</i> Kompier & Yu, 2016	CR	Lang Son (Huu Lien)			Yes	No	
130	<i>Paracercion calamorum</i> (Ris, 1916)	LC	Ninh Binh (Cuc Phuong)		Dong Nai (Cat Tien NP), An Giang (Phu Quoc)	Yes	Yes	¹
131	<i>Paracercion melanotum</i> (Selys, 1876)	LC	Lang Son (Huu Lien), Ninh Binh (Cuc Phuong). Da Nang (Cu Lao Cham)		Dong Nai (Cat Tien), Kien Giang (U Minh Thuong)	Yes	No	

132	<i>Paracercion v-nigrum</i> (Needham, 1930)	LC	Cao Bang (Pia Oac)			Yes	No	
133	<i>Pseudagrion australasiae</i> Selys, 1876	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	No	
134	<i>Pseudagrion microcephalum</i> (Rambur, 1842)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
135	<i>Pseudagrion pruinatum</i> (Burmeister, 1839)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
136	<i>Pseudagrion rubriceps</i> Selys, 1876	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
137	<i>Pseudagrion spencei</i> Fraser, 1922	LC	Thai Nguyen (Ba Be), Ninh Binh (Cuc Phuong)	Ha Tinh (Vu Quang), Quang Nam (Phuoc Son)	An Giang (Phu Quoc)	Yes	Yes	¹
138	<i>Pseudagrion williamsoni</i> Fraser, 1922	LC		Lam Dong (Bao Loc; Bao Lam)	Ho Chi Minh City (Phu Giao), Dong Thap (Tram Chim), An Giang (Phu Quoc)	Yes	No	
	Family Platycnemididae							
139	<i>Calicnemia erythromelas</i> (Selys, 1891)	LC	Lao Cai (Sa Pa; Bat Xat; Tu Le), Phu Tho (Tam Dao)			No	No	

140	<i>Calicnemia eximia</i> (Selys, 1863)	LC	Lai Chau (Muong Lay; Sin Ho), Lao Cai (Bat Xat; Nam Bung), Lang Son (Mau Son), Phu Tho (Tam Dao)	Nghe An (Tan Ky; Ky Son)		Yes	Yes	¹
141	<i>Calicnemia miles</i> (Laidlaw, 1917)	LC	Lai Chau (Muong Lay; Sin Ho), Phu Tho (Tam Dao)	Ha Tinh (Son Kim; Vu Quang), Quang Tri (Quang Ninh), Hue (A Luoi), Da Nang (Ba Na Nui Chua; Tay Giang), Quang Ngai (Ngoc Linh), Gia Lai (Kon Ka Kinh)		No	No	
142	<i>Calicnemia akahara</i> Phan, Karube & Kompier, 2016	LC		Hue (Bach Ma), Da Nang (Ba Na Nui Chua; Tay Giang), Quang Ngai (Kon Plong), Gia Lai (K'Bang; An Toan; Kon Ka Kinh), Lam Dong (Bao Loc; Bidoup Nui Ba), Khanh Hoa (Hon Ba)		Yes	No	
143	<i>Calicnemia mortoni</i> (Laidlaw, 1917)	LC	Lao Cai (Bat Xat), Phu Tho (Tam Dao)			No	No	
144	<i>Calicnemia soccifera</i> Yu & Chen, 2013	VU	Lao Cai (Sa Pa; Nam Bung), Vinh Phuc (Tam Dao)			No	No	
145	<i>Calicnemia haksik</i> Wilson & Reels, 2003	DD	Lao Cai (Nam Bung), Cao Bang (Pia Oac), Phu Tho (Tam Dao; Tay Thien)			No	No	

146	<i>Calicnemia uenoi</i> Asahina, 1997	DD	Lào Cai (Sa Pa; Bat Xat; Tu Le)			No	No	
147	<i>Coeliccia ambigua</i> Asahina, 1997	DD	Lao Cai (Hoang Lien), Lang Son (Mau Son), Phu Tho (Tam Dao), Cao Bang (Pia Oac)	Ha Tinh (Vu Quang)		Yes	No	
148	<i>Coeliccia bhriulieci</i> To, Phan & Tran, 2017	DD		Da Nang (Tay Giang)		Yes	No	
149	<i>Coeliccia caerulea</i> Kompier, Dow & Steinhoff, 2020	DD		Lam Dong (Bao Loc; Bidoup Nui Ba), Khanh Hoa (Hon Ba; Bac Ai)		No	No	
150	<i>Coeliccia chromothorax</i> (Selys, 1891)	LC	Lai Chau (Muong Lay), Dien Bien, Lao Cai (Tu Le), Phu Tho (Hang Kia Pa Co)	Thanh Hoa (Xuan Lien), Nghe An (Pu Mat; Pu Hoat; Ky Son), Ha Tinh (Vu Quang)		Yes	No	
151	<i>Coeliccia coronata</i> Kompier, Dow & Steinhoff, 2020	VU		Dak Lak (Chu Yang Sin NP), Dak Nong (Nam Nung), Lam Dong (Bao Loc; Nam Nung), Khanh Hoa (Hon Ba NR)		Yes	No	
152	<i>Coeliccia curua</i> Kompier, Dow & Steinhoff, 2020	EN	Bac Kan (Ba Be NP), Phu Tho (Xuan Son NP)			No	No	
153	<i>Coeliccia cyanomelas</i> Ris, 1912	LC	Lao Cai (Sa Pa), Cao Bang (Pia Oac), Lang Son (Mau Son), Phu Tho (Xuan Son; Tam Dao), Bac Ninh (Tay Yen	Ha Tinh (Vu Quang), Hue (Bach Ma)		Yes	No	

			Tu), Quang Ninh (Yen Tu)					
154	<i>Coelliccia diehlae</i> Phan & Bui, 2021	NE		Gia Lai (K'Bang)		Yes	No	
155	<i>Coelliccia diomedea</i> Kompier, Dow & Steinhoff, 2020	NT		Hue (Sao La; Bach Ma), Da Nang (Son Tra; Ba Na Nui Chua; Tay Giang), Quang Ngai (Dak Glei; Kon Plong), Gia Lai (An Toan; Kon Chu Rang)		Yes	No	
156	<i>Coelliccia doisuthensis</i> Asahina, 1984	LC	Phu Tho (Mai Chau)	Nghe An (Ky Son)		Yes	No	
157	<i>Coelliccia didyma</i> (Sélys, 1863)	LC		Quang Ngai (Chu Mom Ray)		Yes	No	
158	<i>Coelliccia duytan</i> Phan, 2017	DD		Quang Ngai (Chu Mom Ray)		Yes	No	
159	<i>Coelliccia galbina</i> Wilson & Reels, 2003	DD	Lang Son (Huu Lien)			No	No	
160	<i>Coelliccia hayashii</i> Phan & Kompier, 2016	EN		Gia Lai (K'Bang)		Yes	No	
161	<i>Coelliccia hoanglienensis</i> Do, 2007	DD	Lao Cai (Sa Pa)			No	No	
162	<i>Coelliccia kazukoe</i> Asahina, 1984	LC			An Giang (Phu Quoc)	Yes	No	
163	<i>Coelliccia leongcoi</i> Phan, 2019	DD		Quang Ngai (Ngoc Linh), Gia Lai (Kon Ka Kinh)		Yes	No	

164	<i>Coelliccia lephuocdieui</i> Phan, Ngo & Bui, 2020	DD		Gia Lai (Kon Ka Kinh)		No	No	
165	<i>Coelliccia loogali</i> Laidlaw, 1932	LC	Lai Chau (Sin Ho)	Nghe An (Ky Son)		No	No	
166	<i>Coelliccia mattii</i> Phan & Kompier, 2016	VU		Dak Lak (Chu Yang Sin), Lam Dong (Bao Loc & Da Lat), Khanh Hoa (Hon Ba)		Yes	No	
167	<i>Coelliccia mientrung</i> Kompier & Phan, 2017	LC		Hue (A Luoi; Bach Ma), Da Nang (Ba Na Nui Chua; Tay Giang), Quang Ngai (Dak Gle; Chu Mom Ray), Gia Lai (An Toan)		Yes	No	
168	<i>Coelliccia natgeo</i> Phan, Ngo, Toan & Tuan, 2020	EN		Nghe An (Pu Mat), Ha Tinh (Vu Quang)		No	No	
169	<i>Coelliccia phamiha</i> Phan & Tran, 2018	DD		Hue (Bach Ma), Da Nang (Hoa Trung; Phuoc Son; Song Thanh)		Yes	No	
170	<i>Coelliccia poungyi</i> Fraser, 1924	LC	Phu Tho (Xuan Son; Hang Kia Pa Co)	Thanh Hoa (Pu Luong), Dak Lak (Ea H'leo), Lam Dong (Bao Loc), Khanh Hoa (Dong Tien)	Dong Nai (Bu Gia Map)	Yes	No	
171	<i>Coelliccia pulchella</i> Kompier, Dow & Steinhoff, 2020	VU	Lang Son (Huu Lien), Tuyen Quang (Na Hang), Ninh Binh (Cuc Phuong)	Ha Tinh (Vu Quang), Quang Tri (Truong Xuan), Da Nang (Song Thanh)		Yes	No	

172	<i>Coelliccia pyriformis</i> Laidlaw, 1932	LC	Ha Giang (Bao Ha), Cao Bang (Pia Oac), Phu Tho (Mai Chau), Bac Ninh (Tay Yen Tu), Ninh Binh (Cuc Phuong)	Thanh Hoa (Xuan Lien), Nghe An (Pu Mat; Pu Hoat; Pu Huong), Ha Tinh (Son Kim), Quang Tri (Khe nuoc trong; Quang Ninh)		No	No	
173	<i>Coelliccia rolandorum</i> Kosterin & Kompier, 2017	LC		Quang Tri (Quang Ninh), Quang Ngai (An Toan), Gia Lai (K'Bang), Dak Lak (Chu Yang Sin; Nam Ka), Lam Dong (Bidoup Nui Ba; Nam Nung; Dong Tien), Khanh Hoa (Hon Ba)	Dong Nai (Cat Tien; Bu Gia Map)	No	No	
174	<i>Coelliccia satoi</i> Asahina, 1997	DD	Lai Chau (Muong Lay)			Yes	No	
175	<i>Coelliccia sasamotoi</i> Do, 2011	DD	Cao Bang (Pia Oac), Phu Tho (Thuong Tien; Xuan Son)	Thanh Hoa (Xuan Lien), Nghe An (Pu Mat), Ha Tinh (Huong Son)		No	No	
176	<i>Coelliccia schorri</i> Phan & To, 2019	VU		Hue (Bach Ma), Da Nang (Song Thanh; Tay Giang), Gia Lai (K'Bang; An Toan)		Yes	No	
177	<i>Coelliccia suoitia</i> Dow, 2016	DD		Lam Dong (Da Lat; Bidoup; Bao Loc)		No	No	
178	<i>Coelliccia scutellum</i> Laidlaw, 1932	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	No	No	
179	<i>Coelliccia uenoi</i> Asahina, 1997	DD	Phu Tho (Xuan Son), Ninh Binh (Cuc Phuong)			Yes	No	

180	<i>Coellicia yamasakii</i> Asahina, 1984	LC			An Giang (Phu Quoc)	No	No	
181	<i>Onychargia priydak</i> Kosterin, 2015	DD		Nghe An (Pu Hoat), Gia Lai (Kon Chu Rang), Dak Lak (Ea H'leo; Chu Yang Sin), Lam Dong (Bidoup Nui Ba; Bao Loc; Dong Nai Thuong)	Wide distribution	No	No	
182	<i>Onychargia atrocyana</i> Selys, 1865	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
183	<i>Copera chantaburii</i> Asahina, 1984	LC		Dak Lak (Yok Don)	Dong Nai (Cat Tien)	No	Yes	¹
184	<i>Copera marginipes</i> (Rambur, 1842)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
185	<i>Copera vittata</i> (Selys, 1863)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
186	<i>Matticnemis doi</i> (Hämäläinen, 2012)	CR	Lang Son (Huu Lien)			Yes	No	
187	<i>Indocnemis marijanmatoki</i> Phan, 2018	DD		Gia Lai (K'Bang), Khanh Hoa (Hon Ba)		Yes	No	
188	<i>Indocnemis orang</i> (Forster in Laidlaw, 1907)	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas		Yes	Yes	⁶

189	<i>Platycnemis plasmovolans</i> Hämäläinen, 2003			Nghe An (Pu Mat)		No	Yes	⁷
190	<i>Prodasineura autumnalis</i> (Fraser, 1922)	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas	Yes	Yes	¹
191	<i>Prodasineura coerulescens</i> (Fraser, 1932)	LC		Quang Tri (Minh Hoa)	Dong Nai (Cat Tien)	No	No	
192	<i>Prodasineura croconota</i> Ris, 1916	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas		Yes	No	
193	<i>Prodasineura doisuthepensis</i> Hoess, 2007	LC		Quang Ngai (Chu Mom Ray; Kon Plong), Gia Lai (K'Bang), Dak Lak (Chu Yang Sin), Lam Dong (Bao Loc), Khanh Hoa (Hon Ba)	Dong Nai (Cat Tien)	No	No	
194	<i>Prodasineura hoffmanni</i> Kosterin, 2015	DD		Quang Ngai (Kon Plong), Dak Lak (Chu Yang Sin), Lam Dong (Bao Loc; Da Lat; Nam Nung)	Dong Nai (Cat Tien; Bu Gia Map)	No	No	
195	<i>Prodasineura kong</i> Phan & Ngo, 2020	NE	Lang Son (Quoc Viet), Cao Bang (Cao Bang City), Thai Nguyen (Ba Be)	Quang Tri (Minh Hoa)		No	No	
196	<i>Prodasineura lancastrei</i> Phan & Ngo, 2020	DD		Nghe An (Pu Mat), Ha Tinh (Vu Quang), Da Nang (Song Thanh), Gia Lai (An Toan)		Yes	No	

197	<i>Prodasineura verticalis</i> Selys, 1860	LC		Quang Ngai (Chu Mom Ray), Lam Dong (Bao Loc)	Dong Nai (Cat Tien), An Giang (Phu Quoc)	Yes	No	
198	<i>Pseudocopera annulata</i> (Selys, 1863)	LC			Ho Chi Minh City (Cho Lon; Thu Duc; Lai Thieu), Dong Nai (Phu Lam)	Yes	No	
199	<i>Pseudocopera ciliata</i> (Selys, 1863)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
Family Platystictidae								
200	<i>Drepanosticta emtraï</i> Dow, Kompier & Phan, 2018	EN	Hoa Binh, Ha Noi (Ba Vi)	Thanh Hoa (Xuan Lien), Nghe An (Pu Mat), Ha Tinh (Son Kim)		Yes	No	
201	<i>Drepanosticta hansruedii</i> Phan, 2021	NE		Lam Dong (Bao Loc; Ham Thuan Nam)		No	No	
202	<i>Drepanosticta vietnamica</i> Asahina, 1997	DD	Lai Chau (Muong Lay)			No	No	
203	<i>Protosticta beaumonti</i> Wilson, 1997	LC	Lang Son (Mau Son)	Da Nang (Tay Giang)		No	No	
204	<i>Protosticta binhi</i> Phan, To, Trinh & Dinh, 2019	DD		Gia Lai (K'Bang; An Toan)		No	No	
205	<i>Protosticta caroli</i> Van Tol, 2008	DD	Yen Bai (Tu Le)	Ha Tinh (Vu Quang), Quang Tri (Dong Chau), Hue (Bach Ma), Da Nang (Ba Na; Tay Giang), Quang Ngai (Ngoc Linh; Chu Mom Ray), Gia Lai (K'Bang; Ayun),		No	No	

				Khanh Hoa (Hon Ba), Dak Lak (Chu Yang Sin), Lam Dong (Nam Nung; Ta Dung)				
206	<i>Protosticta grandis</i> (Asahina, 1984)	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas		Yes	No	
207	<i>Protosticta linnaei</i> Van Tol, 2008	LC		Da Nang (Tay Giang), Dak Lak (Chu Yang Sin), Lam Dong (Ta Dung; Nam Nung; Da Huoi), Khanh Hoa (Bac Ai)		Yes	No	
208	<i>Protosticta ngoai</i> Phan & Kompier, 2016	LC		Quang Tri (Tan Hoa), Hue (Bach Ma), Gia Lai (An Toan; Kon Ka Kinh)		No	No	
209	<i>Protosticta nigra</i> Kompier, 2016	NT	Cao Bang (City), Phu Tho (Xuan Son; Tam Dao), Quang Ninh, Thai Nguyen (Ba Be), Bac Ninh (Tay Yen Tu)			No	No	
210	<i>Protosticta pseudocuriosa</i> Phan & Kompier, 2016	VU	Ninh Binh (Cuc Phuong)	Thanh Hoa (Xuan Lien), Nghe An (Pu Huong; Pu Hoat; Pu Mat), Ha Tinh (Vu Quang), Quang Tri (Tan Hoa; Quang Ninh)		Yes	No	

211	<i>Protosticta proboscis</i> Kompier, 2016	EN		Lam Dong (Bao Loc; Bao Lam)		No	No	
212	<i>Protosticta satoi</i> Asahina, 1997	VU	Lao Cai, Lang Son, Thai Ngu-yen (Kim Hy; Ba Be), Phu Tho (Xuan Son; Tam Dao), Ha Noi (Ba Vi), Ninh Binh (Cuc Phuong)	Thanh Hoa (Xuan Lien), Nghe An (Ky Son; Pu Hu-ong), Ha Tinh		Yes	No	
213	<i>Protosticta socculus</i> Phan & Kompier, 2016	NT		Quang Tri (Quang Ninh), Hue (Bach Ma), Da Nang (Son Tra; Tay Giang; Phuoc Son; Song Thanh), Quang Ngai (Chu Mom Ray), Gia Lai (Kon Ka Kinh; An Toan)		Yes	No	
214	<i>Protosticta spinosa</i> Phan & Kompier, 2016	CR	Yen Bai (Nam Bung)			No	No	
215	<i>Protosticta taipokauensis</i> Asahina & Dudgeon, 1987	LC	Thai Nguyen (Ba Be)			No	No	
216	<i>Protosticta trilobata</i> Fraser, 1933	LC	Cao Bang, Phu Tho (Xuan Son; Hang Kia Pa Co)			No	No	
217	<i>Sinosticta debra</i> Wilson & Xu, 2007	LC	Phu Tho (Xuan Son)			No	No	
	Suborder ANISOPTERA (Dragonfly)							
	Family Aeshnidae							

218	<i>Aeschnophlebia asahinai</i> (Karube, 2011)	EN		Quang Tri (Khe nuoc trong), Hue (Bach Ma; Sao La), Da Nang (Phuoc Son; Song Thanh), Quang Ngai (Dak Glei)		Yes	No	
219	<i>Aeschnophlebia bachmaensis</i> (Karube, 2002)	DD		Hue (Bach Ma)		No	No	
220	<i>Aeschnophlebia celia</i> (Wilson & Reels, 2001)	VU	Phu Tho (Xuan Son)			Yes	No	
221	<i>Aeschnophlebia crux</i> (Kompier, Karube, Futahashi & Phan, 2021)	NE	Cao Bang (Pia Oac), Yen Lao Cai (Tu Le)			No	No	
222	<i>Aeschnophlebia cucphuongensis</i> (Karube, 1999)	DD	Phu Tho (Xuan Son), Ninh Binh (Cuc Phuong)	Thanh Hoa (Pu Luong)		Yes	No	
223	<i>Aeschnophlebia gressiti</i> (Karube, 2002)	NE	Cao Bang (Pia Oac), Lang Son (Mau Son)			No	No	
224	<i>Aeschnophlebia ishigakiana</i> (Asahina, 1951)	EN	Phu Tho (Xuan Son)			Yes	Yes	¹
225	<i>Aeschnophlebia owadai</i> (Karube, 2002)	LC		Hue (Bach Ma)		No	No	
226	<i>Aeschnophlebia samurai</i> (Kompier, Karube, Futahashi & Phan, 2021)	NE	Lao Cai (Tu Le)			No	No	
227	<i>Aeschnophlebia tamdaoensis</i> (Asahina, 1996)	DD	Lang Son (Mau Son), Cao Bang (Pia Oac), Phu Tho (Tam Dao)			Yes	No	

228	<i>Aeschnophlebia tomokunii</i> (Asahina, 1996)	DD	Phu Tho (Tam Dao)			Yes	No	
229	<i>Aeschnophlebia tsuchi</i> (Kompier, Karube, Futahashi & Phan, 2021)	NE	Phu Tho (Xuan Son)			No	No	
230	<i>Aeschnophlebia viridis</i> (Karube, 2004)	DD		Ha Tinh (Vu Quang), Hue (Bach Ma)		Yes	No	
231	<i>Anaciaeschna jaspidea</i> (Burmeister, 1839)	LC	Phu Tho (Tam Dao)			Yes	Yes	¹
232	<i>Anaciaeschna martini</i> (Selys, 1897)	LC	Cao Bang (Pia Oac)			Yes	Yes	¹
233	<i>Anax aurantiacus</i> Makbun, Wongkamhaeng & Keetapithchayakul, 2022	NE		Thanh Hoa (Xuan Lien), Nghe An (Pu Huong; Pu Hoat), Ha Tinh (Vu Quang), Hue (Bach Ma), Da Nang (Dong Giang; Nui Thanh), Dak Lak (Ea H'leo), Khanh Hoa (Bac Ai)		No	Yes	¹
234	<i>Anax guttatus guttatus</i> (Burmeister, 1839)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
235	<i>Anax indicus</i> Lieftinck, 1942	LC	Ha Noi			Yes	No	
236	<i>Anax nigrofasciatus</i> Oguma, 1915	LC	Lao Cai (Sa Pa)	Hue (Bach Ma)		Yes	Yes	¹

237	<i>Anax parthenope julius</i> Brauer, 1865	LC	Phu Tho (Xuan Son; Tam Dao), Hai Phong (Cat Ba)	Ha Tinh (Vu Quang), Hue (Bach Ma), Da Nang (Cu Lao Cham; Hai Van)		Yes	Yes	¹
238	<i>Boyeria karubei</i> Yokoi, 2002	LC	Phu Tho (Xuan Son)	Ha Tinh (Vu Quang), Quang Ngai (Kon Plong)		Yes	No	
239	<i>Cephalaeschna aipishishi</i> Karube & Kompier, 2017	DD	Phu Tho (Tam Dao)			No	No	
240	<i>Cephalaeschna aritai</i> Karube, 2003	DD	Lao Cai (Sa Pa)			No	No	
241	<i>Cephalaeschna asahinai</i> Karube, 2011	DD	Lai Chau (Hoang Lien)	Hue (Bach Ma)		No	No	
242	<i>Cephalaeschna algorei</i> Karube & Kompier, 2017	EN	Yen Bai (Mu Cang Chai)			No	No	
243	<i>Cephalaeschna yanagisawai</i> Sasamoto & Lien, 2018	DD	Lao Cai (Sa Pa)			No	No	
244	<i>Cephalaeschna yashiroi</i> Sasamoto & Vu, 2021	NE	Lai Chau (Hoang Lien)			No	No	
245	<i>Gynacantha bayadera</i> Selys, 1891	LC	Ninh Binh (Cuc Phuong)	Lam Dong (Nam Nung)	An Giang (Phu Quoc)	Yes	No	
246	<i>Gynacantha basiguttata</i> Selys, 1882	LC	Lang Son (Huu Lien)	Dak Lak (Yok Don)	Dong Nai (Cat Tien), An Giang (Phu Quoc)	No	No	
247	<i>Gynacantha cattienensis</i> Kompier & Holden, 2017	EN	Dong Nai (Cat Tien NP)		Dong Nai (Cat Tien)	No	No	
248	<i>Gynacantha demeter</i> Ris, 1919	DD			Dong Nai (Cat Tien)	Yes	No	
249	<i>Gynacantha japonica</i> Bartenev, 1910	NE	Phu Tho (Xuan Son), Lang Son (Huu Lien), Ninh			Yes	Yes	¹

			Binh (Cuc Phuong)					
250	<i>Gynacantha hyalina</i> Selys, 1882	DD	Ninh Binh (Cuc Phuong)	Da Nang (Hoa Khanh), Gia Lai (K'Bang)		Yes	No	
251	<i>Gynacantha ryukyuensis</i> Asahina, 1962	NE	Ninh Binh (Cuc Phuong)	Hue (Bach Ma), Lam Dong (Nam Nung)		Yes	Yes	¹
252	<i>Gynacantha saltatrix</i> Martin, 1909	LC	Lang Son (Dong Mo)	Dak Lak (Yok Don)		Yes	No	
253	<i>Gynacantha subinterrupta</i> Rambur, 1842	LC	Phu Tho (Xuan Son), Lang Son (Huu Lien), Thai Nguyen (Ba Be), Ninh Binh (Cuc Phuong)	Dak Lak (Yok Don), Lam Dong (Bao Loc)	An Giang (Phu Quoc)	Yes	No	
254	<i>Heliaeschna crassa</i> Krüger, 1899	LC			An Giang (Phu Quoc)	No	No	
255	<i>Heliaeschna uninervulata</i> Martin, 1909	LC	Ninh Binh (Cuc Phuong)	Dak Lak (Ea H'leo)	Dong Nai (Cat Tien)	No	Yes	¹
256	<i>Indaeschna erythromelas</i> (McLachlan, 1896)	LC	Lang Son (Mau Son), Phu Tho (Tam Dao), Thai Nguyen (Ba Be)	Thanh Hoa (Xuan Lien), Nghe An (Pu Hoat), Ha Tinh (Vu Quang), Hue (Bach Ma), Quang Ngai (Dak Glei), Lam Dong (Bao Loc)		Yes	Yes	¹

257	<i>Indaeschna grubaueri</i> (Foerster, 1904)	LC		Hue (Bach Ma), Quang Nam (Tay Giang)		Yes	Yes	¹
258	<i>Indaeschna melanictera</i> (Selys, 1883)	LC	Phu Tho (Tam Dao)			Yes	Yes	¹
259	<i>Periaeschna furukawai</i> Karube & Kompier, 2018	EN	Lao Cai (Nam Bung; Tu Le)			No	No	
260	<i>Periaeschna magdalena</i> Martin, 1909	LC	Lai Chau (Sin Ho), Lang Son (Mau Son), Cao Bang, Phu Tho (Xuan Son; Tam Dao), Thai Nguyen (Ba Be)	Ha Tinh (Vu Quang), Quang Tri (Quang Ninh), Hue (Bach Ma), Da Nang (Ba Na; Hai Van; Tay Giang; Phuoc Son; Song Thanh), Quang Ngai (Ngoc Linh; Kon Plong), Gia Lai (Kon Chu Rang; An Toan)		Yes	No	
261	<i>Periaeschna sanoii</i> Karube & Kompier, 2018	EN	Lao Cai (Tu Le)			No	No	
262	<i>Periaeschna yazhenae</i> Xu, 2012			Hue (Bach Ma)		No	No	
263	<i>Petaliaeschna flavipes</i> Karube, 1999	LC	Cao Bang (Pia Oac), Lao Cai (Tu Le)			No	No	
264	<i>Petaliaeschna tomokunii</i> Karube, 2000	DD	Cao Bang (Pia Oac)			No	No	
265	<i>Sarasaeschna</i> <i>gaofengensis</i> Yeh & Kiyoshi, 2015	DD	Lao Cai (Tu Le)			No	No	
266	<i>Sarasaeschna minuta</i> Asahina, 1986	DD		Lam Dong (Da Lat)		No	No	

267	<i>Sarasaeschna niisatoi</i> (Karube, 1998)	VU	Cao Bang (Pia Oac)			No	Yes	8
268	<i>Sarasaeschna yoshitomii</i> Kiyoshi, Katatani, Kompier & Yeh, 2016	DD	Lao Cai (Sa Pa)			No	No	
269	<i>Sundaeschna cattienensis</i> Kiyoshi & Katatani, 2018	EN			Dong Nai (Cat Tien)	No	No	
270	<i>Tetracanthagyna waterhousei</i> McLachlan, 1898	LC	Wide distribution	Wide distribution		Yes	Yes	1
Family Gomphidae								
271	<i>Amphigomphus nakamurai</i> Karube, 2001	LC	Phu Tho (Tam Dao)	Nghe An (Ky Son), Ha Tinh (Vu Quang), Hue (Bach Ma; Sao La)		No	No	
272	<i>Amphigomphus somnuki</i> Hämäläinen, 1996	NE		Quang Ngai (Dak Glei; Chu Mom Ray), Gia Lai (Kon Ka Kinh), Lam Dong (Bidoup Nui Ba)		No	Yes	9
273	<i>Anisogomphus maacki</i> (Selys, 1872)	LC	Cao Bang (Pia Oac)			Yes	Yes	1
274	<i>Anisogomphus neptunus</i> Karube & Kompier, 2016	NE	Cao Bang (Pia Oac)			No	No	

275	<i>Asiagomphus acco</i> Asahina, 1996	LC	Cao Bang, Lang Son, Phu Tho, Thai Nguyen, Tuyen Quang, Bac Ninh, Ninh Binh	Thanh Hoa (Xuan Lien), Nghe An (Pu Huong; Pu Hoat), Ha Tinh (Vu Quang), Quang Tri (Quang Ninh), Hue (Bach Ma), Da Nang (Tay Giang; Phuoc Son), Quang Ngai (Chu Mom Ray; Dak Glei), Gia Lai (An Toan)		No	No	
276	<i>Asiagomphus auricolor</i> (Fraser, 1920)	DD	Phu Tho (Me Linh), Lang Son (Huu Lien), Cao Bang (Pia Oac), Ha Noi (Ba Vi), Thai Nguyen, Ninh Binh (Cuc Phuong)			No	No	
277	<i>Asiagomphus kosterini</i> Kompier, 2018	EN		Quang Ngai (Kon Plong), Lam Dong (Bidoup - Nui Ba)		Yes	No	
278	<i>Asiagomphus monticola</i> Kompier, 2018	DD	Phu Tho (Xuan Son), Lao Cai (Tu Le)			No	No	
279	<i>Asiagomphus pacificus</i> (Chao, 1953)	LC	Cao Bang (Pia Oac), Thai Nguyen (Ba Be)			No	No	
280	<i>Asiagomphus reinhardti</i> Kosterin & Yokoi, 2016	DD		Gia Lai (K'Bang), Lam Dong (Bao Loc)		No	No	
281	<i>Asiagomphus superciliaris</i> Kompier, 2018	DD	Lang Son (Huu Lien), Thai Nguyen (Ba Be)			No	No	
282	<i>Asiagomphus xanthenatus</i> (Williamson, 1907)	DD		Da Nang		Yes	No	

283	<i>Burmagomphus asahinai</i> Kosterin, Makbun & Dawwrueng, 2012	LC		Quang Ngai (Chu Mom Ray), Lam Dong (Da Lat)		No	No	
284	<i>Burmagomphus divaricatus</i> Lieftinck, 1964	LC	Phu Tho (Tam Dao)	Quang Nam (Dong Giang), Lam Dong (Bao Loc)		Yes	Yes	
285	<i>Burmagomphus tonkinensis</i> Martin, 1904	NE	No detailed location			No	No	
286	<i>Burmagomphus schneideri</i> Do, 2011	DD		Gia Lai (K'Bang)		No	No	
287	<i>Burmagomphus vermicularis</i> Martin, 1904	LC	Lang Son (Huu Lien), Phu Tho (Xuan Son)			No	No	
288	<i>Davidius fruhstorferi</i> Martin, 1904	LC	Lao Cai (Sa Pa; Tu Le), Phu Tho (Tam Dao), Cao Bang (Pia Oac)			Yes	Yes	¹
289	<i>Davidius monastyrskii</i> Do, 2005	DD	Thai Nguyen (Ba Be)	Gia Lai (K'Bang)		Yes	No	
290	<i>Dubitogomphus bicornutus</i> (Selys, 1878)	NE	Lao Cai (Sa Pa)			Yes	No	
291	<i>Euthygomphus koxingai</i> (Chao, 1954)	LC	Thai Nguyen (Kim Hy), Lang Son (Trang Dinh)	Thanh Hoa (Xuan Lien), Nghe An (Pu Huong), Quang Tri (Tan Hoa)		No	No	
292	<i>Euthygomphus schorri</i> Kosterin, 2016	DD		Lam Dong (Bao Loc)		No	No	
293	<i>Gomphidia abbotti</i> Williamson, 1907	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas	Yes	No	
294	<i>Gomphidia kruegeri</i> Martin, 1904	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas		No	Yes	¹

295	<i>Gomphidictinus kompieri</i> Karube, 2016	EN	Phu Tho (Xuan Son)	Quang Tri (Quang Ninh), Hue (Bach Ma), Da Nang (Tay Giang; Ba Na Nui Chua), Quang Ngai (Chu Mom Ray), Gia Lai (An Toan), Lam Dong (Bao Loc; Bao Lam)		No	No	
296	<i>Gomphidictinus perakensis</i> (Laidlaw, 1902)	LC		Quang Ngai (Dak Gle; Chu Mom Ray), Lam Dong (Bao Loc)		No	No	
297	<i>Fukienogomphus prometheus</i> (Lieftinck, 1939)	LC	No detailed location			No	Yes	¹
298	<i>Fukienogomphus promineus</i> Chao, 1954	LC	Lang Son (Mau Son), Phu Tho (Tam Dao), Ninh Binh (Cuc Phuong)	Ha Tinh (Vu Quang), Gia Lai (An Toan)		No	No	
299	<i>Heliogomphus bidentatus</i> Kompier & Karube, 2019	LC	Phu Tho (Tam Dao)	Thanh Hoa (Xuan Lien), Nghe An (Pu Huong), Quang Tri (Tan Hoa)		No	No	
300	<i>Heliogomphus aluoiensis</i> Karube, Phan & Ngo, 2020	EN		Hue (A Luoi; Bach Ma), Da Nang (Ba Na Nui Chua)		Yes	No	
301	<i>Heliogomphus chaoi</i> Karube, 2004	DD		Da Nang (Son Tra; Ba Na Nui Chua; Tay Giang), Quang Ngai (Chu Mom Ray), Dak Lak (Chu Yang Sin), Lam Dong (Bao Loc; Bidoup Nui Ba; Ta Dung)		Yes	Yes	¹⁰

302	<i>Heliogomphus retroflexus</i> (Ris, 1912)	LC	Phu Tho (Me Linh)	Nghe An (Pu Huong), Ha Tinh (Huong Khe)		No	Yes	¹
303	<i>Heliogomphus scorio</i> (Ris, 1912)	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas		No	Yes	¹
304	<i>Ictinogomphus decoratus</i> (Selys, 1854)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
305	<i>Ictinogomphus pertinax</i> (Selys, 1854)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
306	<i>Ictinogomphus rapax</i> (Rambur, 1842)	LC	Phu Tho (Tam Dao), Ha Noi		Ninh Thuan (Da Ban)	Yes	No	
307	<i>Labrogomphus torvus</i> Needham, 1931	LC	Thai Nguyen (Ba Be), Lang Son (Huu Lien)			No	Yes	¹
308	<i>Lamelligomphus camelus</i> (Martin, 1904)	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas		No	No	
309	<i>Lamelligomphus castor</i> (Lieftinck, 1941)	NE		Quang Tri (Minh Hoa), Hue (Sao La), Da Nang (Dong Giang), Quang Ngai (Ngoc Linh), Lam Dong (Bao Loc)		Yes	Yes	¹
310	<i>Lamelligomphus formosanus</i> (Matsumura in Oguma, 1926)	NE	Phu Tho (Tam Dao; Xuan Son)			No	No	

311	<i>Lamelligomphus vietnamensis</i> Karube, 2015	LC	Phu Tho (Tam Dao; Xuan Son)	Thanh Hoa (Xuan Lien), Nghe An (Pu Huong; Pu Hoat), Hue (Bach Ma), Da Nang (Tay Giang), Gia Lai (An Toan)		Yes	No	
312	<i>Leptogomphus baolocensis</i> Karube, 2001	DD		Quang Ngai (Dak Glei), Gia Lai (An Toan), Lam Dong (Bao Loc; Nam Nung)		Yes	No	
313	<i>Leptogomphus divaricatus</i> Chao, 1984	LC	Phu Tho (Tam Dao), Ha Noi (Ba Vi)			No	Yes	¹
314	<i>Leptogomphus elegans</i> Lieftinck, 1948	LC	Cao Bang (Pia Oac)	Nghe An (Ky Son)		No	No	
315	<i>Leptogomphus gestroi</i> Selys, 1891	LC	Phu Tho (Tam Dao)			Yes	No	
316	<i>Leptogomphus inouei</i> Karube, 2014	VU		Hue (Bach Ma; Sao La), Da Nang (Ba Na Nui Chua; Son Tra)		Yes	No	
317	<i>Leptogomphus perforatus</i> Ris, 1912	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas		No	No	
318	<i>Leptogomphus tamdaoensis</i> Karube, 2014	EN	Phu Tho (Tam Dao), Cao Bang			No	No	
319	<i>Leptogomphus uenoi</i> Asahina, 1996	DD	Lao Cai (Sa Pa)	Hue (Bach Ma), Da Nang (Tay Giang), Kon Tum (Dak Glei)		No	No	
320	<i>Macrogomphus albardae</i> Selys, 1878	NE	Lang Son (Huu Lien), Thai Nguyen (Ba Be), Ninh Binh (Cuc Phuong)	Ha Tinh (Hong Linh), Dak Lak (Yok Don)	Dong Nai (Cat Tien)	No	No	

321	<i>Macrogomphus annulatus</i> (Selys, 1854)	DD		Lam Dong (Da Lat)		No	No	
322	<i>Macrogomphus guilinensis</i> Chao, 1982	NE	Phu Tho (Tam Dao)			No	No	
323	<i>Macrogomphus rivularis</i> Forster, 1914	DD	Lang Son (Dong Mo)			No	No	
324	<i>Mattigomphus tamdaoensis</i> (Karube, 2001)	DD	Phu Tho (Tam Dao), Cao Bang City, Lang Son (Mau Son)	Hue (Bach Ma), Da Nang (Tay Giang)		Yes	No	
325	<i>Megalogomphus sommeri</i> (Selys, 1854)	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas		No	No	
326	<i>Melligomphus ardens</i> (Needham, 1930)	LC	Phu Tho (Xuan Son)			Yes	No	
327	<i>Melligomphus longihamulus</i> (Karube, 2014)	CR	Cao Bang (Pia Oac)			No	No	
328	<i>Melligomphus minimus</i> (Karube, 2014)	NT		Thanh Hoa (Xuan Lien), Nghe An (Pu Hoat), Ha Tinh (Vu Quang), Hue (Sao La), Da Nang (Ba Na Nui Chua; Son Tra; Phuoc Son; Song Thanh), Quang Ngai (Ngoc Linh), Lam Dong (Bao Loc)		no	No	
329	<i>Melligomphus phantoani</i> (Ngo & Nguyen, 2021)	NE		Hue (Bach Ma), Da Nang (Song Thanh)		No	No	
330	<i>Melligomphus sinicus</i> (Chao, 1954)	DD	Phu Tho (Me Linh)			No	No	
331	<i>Merogomphus pavici</i> (Martin, 1904)	LC	Wide distribution	Wide distribution		Yes	Yes	¹

332	<i>Microgomphus chelifera</i> Selys, 1858	LC			Dong Nai (Cat Tien)	Yes	Yes	¹
333	<i>Microgomphus juritzai</i> Karube, 2000	NE		Dak Lak (Ea H'Leo), Lam Dong (Bao Loc; Nam Nung)		Yes	No	
334	<i>Nepogomphus walli</i> Fraser, 1924	LC	Cao Bang (Pia Oac)	Da Nang (Dong Giang), Quang Ngai (Dak Glei)		No	Yes	¹
335	<i>Nihonogomphus schorri</i> Do & Karube, 2011	DD	Lang Son (Huu Lien)	Thanh Hoa (Xuan Lien), Nghe An (Pu Hoat; Pu Mat; Pu Huong)		Yes	No	
336	<i>Nihonogomphus thomassoni</i> (Kirby, 1900)	LC		Quang Tri (Tan Hoa)		Yes	Yes	¹
337	<i>Nychogomphus duaricus</i> (Fraser, 1924)	LC		Quang Tri (Tan Hoa), Dak Lak (Yok Don)	Dong Nai (Cat Tien)	Yes	Yes	¹
338	<i>Nychogomphus flavicaudus</i> Chao, 1982	DD	Cao Bang (Pia Oac)	Da Nang (Dong Giang)		No	No	
339	<i>Nychogomphus lui</i> Zhou, Zhou & Lu, 2005	LC	Ha Noi			No	No	
340	<i>Orientogomphus circularis</i> (Selys, 1894)	DD	Lang Son (Dong Mo)	Nghe An (Pu Hoat), Quang Tri (Tan Hoa), Gia Lai (Kon Ka Kinh)	An Giang (Phu Quoc)	No	No	
341	<i>Orientogomphus naninus</i> (Förster, 1905)	DD	Thai Nguyen			Yes	No	

342	<i>Paragomphus capricornis</i> (Foerster, 1914)	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas	Yes	Yes	¹
343	<i>Phaenandrogomphus tonkinicus</i> (Fraser, 1926)	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas		No	Yes	¹
344	<i>Sieboldius gigas</i> (Martin, 1904)	DD	Lang Son (Huu Lien)			No	No	
345	<i>Sieboldius nigricolor</i> (Fraser, 1924)	LC	Cao Bang (Pia Oac)	Ha Tinh (Vu Quang), Da Nang (Tay Giang), Quang Ngai (Chu Mom Ray), Gia Lai (Kon Chu Rang)		Yes	Yes	¹
346	<i>Sinictinogomphus clavatus</i> (Fabricius, 1775)	LC	Phu Tho (Mai Chau), Ninh Binh (Cuc Phuong)	Thanh Hoa (Xuan Lien), Nghe An (Pu Hoat; Pu Huong)		Yes	Yes	¹
347	<i>Sinogomphus mobydick</i> Kompier, 2017	DD	Lao Cai (Tu Le)			No	No	
348	<i>Sinogomphus peleus fuscatus</i> Kompier, 2017	DD		Thanh Hoa (Xuan Lien), Quang Tri		No	No	
349	<i>Sinorogomphus leptocercus</i> Chao, 1983	DD	Lao Cai (Tu Le)			No	No	
350	<i>Sinorogomphus hiten</i> Sasamoto, Yokoi & Teramoto, 2011	LC	Lao Cai (Tu Le)			Yes	No	
351	<i>Scalmogomphus guizhouensis</i> Zhou & Li, 2000	LC	Lao Cai (Sa Pa; Tu Le)			No	No	
352	<i>Stylurus clathratus</i> (Needham, 1930)	LC	Phu Tho (Tam Dao)			No	No	

353	<i>Stylogomphus annamensis</i> Kompier, 2017	DD		Thanh Hoa (Xuan Lien), Nghe An (Ky Son; Pu Huong; Pu Hoat), Quang Tri, Hue (Sao La)		No	No	
354	<i>Stylogomphus chunliuana</i> Chao, 1954	LC	Lao Cai (Sa Pa)			No	No	
355	<i>Stylogomphus delicatus</i> Kompier, 2017	DD		Lam Dong (Bao Loc)		No	No	
356	<i>Stylogomphus inglisi</i> Fraser, 1922	LC		Dak Lak (Ea H'leo)		No	No	
357	<i>Trigomphus kompierei</i> Karube, 2015	CR	Lang Son (Huu Lien)			No	No	
	Family Cordulegastridae							
357	<i>Anotogaster chaoi</i> Zhou, 1998	DD	Lao Cai (Sa Pa)			Yes	Yes	¹
358	<i>Anotogaster flaveola</i> Lohmann, 1993	DD	Lao Cai (Sa Pa)			No	No	
359	<i>Anotogaster klossi</i> Fraser, 1919	DD	Cao Bang (Pia Oac), Lao Cai (Tu Le)	Ha Tinh (Vu Quang), Hue (Bach Ma), Khanh Hoa (Bac Ai)		Yes	Yes	¹¹
360	<i>Anotogaster sakaii</i> Zhou, 1988	DD	Lao Cai (Sa Pa), Phu Tho (Tam Dao)			Yes	No	
	Family Chlorogomphidae							
361	<i>Chlorogomphus piaoacensis</i> Karube, 2013	VU	Cao Bang (Pia Oac)			Yes	No	
362	<i>Chlorogomphus danhkyi</i> Phan, Karube, Hung & Anh, 2021	NE		Ha Tinh (Vu Quang)			No	

363	<i>Chlorogomphus albomarginatus</i> Karube, 1995	DD	Phu Tho (Tam Dao)			No	No	
364	<i>Chlorogomphus aritai</i> Karube, 2013	VU		Hue (Bach Ma; Sao La), Da Nang (Ba Na Nui Chua; Son Tra), Quang Nam (Song Thanh)		Yes	No	
365	<i>Chlorogomphus auratus</i> Martin, 1910	NT	Phu Tho (Tam Dao; Xuan Son), Lang Son (Mau Son), Lao Cai (Mu Cang Chai)			Yes	No	
366	<i>Chlorogomphus caloptera</i> Karube, 2013	NT	Dak Lak (Ea Kar), Lam Dong (Da Lat; Bao Loc; Bidoup Nui Ba), Khanh Hoa (Hon Ba NR)			Yes	No	
367	<i>Chlorogomphus canhvang</i> Kompier & Karube, 2018	EN	Thai Nguyen (Kim Hy), Ninh Binh (Cuc Phuong)	Nghe An (Pu Huong), Quang Tri (Quang Ninh), Hue (Sao La), Quang Ngai (Dak Glei)		No	No	
368	<i>Chlorogomphus gracilis</i> Wilson & Reels, 2001	VU		Quang Tri (Ngoc Linh)		No	No	
369	<i>Chlorogomphus hiten</i> (Sasamoto, Yokoi & Teramoto, 2011)	LC	Lao Cai (Nam Bung)			Yes	No	
370	<i>Chlorogomphus hoaian</i> Phan & Karube, 2022	NE		Quang Ngai (Ngoc Linh; Chu Mom Ray; Kon Plong), Gia Lai (Kon Ka Kinh; An Toan)		Yes	No	

371	<i>Chlorogomphus miyashitai</i> Karube, 1995	DD	Lai Chau (Muong Lay), Lao Cai (Sa Pa)			Yes	No	
372	<i>Chlorogomphus nakamurai</i> Karube, 1995	VU	Phu Tho (Hang Kia Pa Co), Ha Noi (Ba Vi), Ninh Binh (Cuc Phuong)			Yes	No	
373	<i>Chlorogomphus nasutus</i> Needham, 1930	LC	Cao Bang (Pia Oac), Phu Tho (Tam Dao)	Hue (Bach Ma), Ha Tinh (Vu Quang)		Yes	Yes	¹
374	<i>Chlorogomphus ojisan</i> (Karube, 2013)	DD	Cao Bang (Pia Oac)			No	No	
375	<i>Chlorogomphus owadai</i> Asahina, 1995	DD	Cao Bang (Pia Oac), Lao Cai (Sa Pa)			Yes	No	
376	<i>Chlorogomphus papilio</i> Ris, 1927	LC	Cao Bang City			Yes	Yes	¹
377	<i>Chlorogomphus sachiyoae</i> Karube, 1995	DD	Phu Tho (Xuan Son; Tam Dao)	Thanh Hoa (Xuan Lien), Nghe An (Pu Mat; Pu Hoat; Ky Son), Ha Tinh (Vu Quang)		No	No	
378	<i>Chlorogomphus serratus</i> Karube, Katatani & Phan, 2024	NE		Lam Dong (Lac Duong)		No	No	
379	<i>Chlorogomphus suzukii</i> (Oguma, 1926)	LC		Ha Tinh (Vu Quang), Hue (Bach Ma; Sao La), Quang Nam (Tay Giang)		Yes	Yes	¹

380	<i>Chlorogomphus takakuwai</i> Karube, 1995	DD	Lao Cai (Sa Pa), Phu Tho (Tam Dao)			No	No	
381	<i>Chlorogomphus uenoi</i> Asahina, 1995	VU	Lao Cai (Sa Pa)			Yes	No	
382	<i>Chlorogomphus usignata</i> Chao, 1999	LC	Lao Cai (Sa Pa; Bat Xat)			No	No	
383	<i>Chlorogomphus vani</i> Phan & Karube, 2022	NE		Dak Lak (Chu Yang Sin)		No	No	
384	<i>Chlorogomphus vietnamensis</i> Asahina, 1969	DD		Quang Tri (Khe nuoc trong), Hue (A Luoi; Bach Ma), Da Nang (Ba Na Nui Chua; Phuoc Son; Song Thanh; Tay Giang), Lam Dong (Bao Loc)		Yes	No	
Family Macromiidae								
385	<i>Epophthalmia elegans</i> (Brauer, 1865)	LC	Son La (Pa Khoang), Dien Bien, Phu Tho (Tam Dao)	Hue (Sao La), Da Nang (Dong Giang), Dak Lak (Ea Hleo)		Yes	Yes	¹
386	<i>Epophthalmia frontalis</i> Selys, 1871	LC		Lam Dong (Bao Loc)		No	Yes	¹
387	<i>Epophthalmia vittata</i> Burmeister, 1839	LC		Dak Lak (Buon Me Thuat), Lam Dong (Bao Loc; Bao Lam)	Ho Chi Minh City (Cho Lon)	Yes	Yes	¹
388	<i>Epophthalmia vittigera</i> (Rambur, 1842)	LC		Lam Dong (Bao Loc), Khanh Hoa (Bac Ai)	Ho Chi Minh City (Cho Lon), An Giang (Phu Quoc)	Yes	Yes	¹

389	<i>Macromia arachnomia</i> Lieftinck, 1953	LC		Lam Dong (Dong Tien)		No	Yes	¹
390	<i>Macromia berlandi</i> Lieftinck, 1941	LC	Lang Son (Mau Son)			Yes	Yes	¹
391	<i>Macromia calliope</i> Ris, 1916	LC		Quang Ngai (Kon Plong)		Yes	Yes	¹
392	<i>Macromia clio</i> Ris, 1916	LC	Thai Nguyen (Ba Be), Ninh Binh (Cuc Phuong)	Da Nang (Tay Giang)		Yes	Yes	¹
393	<i>Macromia chaiyaphumensis</i> Hämäläinen, 1985	LC		Lam Dong (Bao Loc),		Yes	No	
394	<i>Macromia cupricincta</i> Fraser, 1924	LC		Da Nang (Phuoc Son), Lam Dong (Da Lat; Bao Loc; Bao Lam), Dak Lak (Yok Don), Khanh Hoa (Bac Ai)	An Giang (Phu Quoc)	Yes	No	
395	<i>Macromia cydippe</i> Laidlaw, 1922	LC		Lam Dong (Bao Loc)	Dong Nai (Cat Tien)	Yes	Yes	¹
396	<i>Macromia flavocolorata</i> Fraser, 1922	LC		Lam Dong (Bao Loc)		Yes	Yes	¹

397	<i>Macromia katae</i> Wilson, 1993	VU	Phu Tho (Me Linh)			Yes	Yes	¹
398	<i>Macromia malleifera</i> Lieftinck, 1955	LC	Phu Tho (Xuan Son)			Yes	No	
399	<i>Macromia moorei</i> Selys, 1874	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas		Yes	Yes	¹
400	<i>Macromia pinratani</i> Asahina, 1983	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas		No	Yes	¹
401	<i>Macromia septima</i> Martin, 1904	LC	Phu Tho (Tam Dao)	Thanh Hoa (Xuan Lien), Nghe An (Pu Hoat; Pu Huong, Ha Tinh (Vu Quang), Da Nang (Dong Giang), Quang Ngai (Kon Plong)		Yes	Yes	¹
402	<i>Macromia unca</i> (Wilson, 2004)	LC	Phu Tho (Xuan Son)			Yes	No	
403	<i>Macromia urania</i> Ris, 1916	LC	Cao Bang (Pia Oac), Phu Tho (Tam Dao), Thai Nguyen (Ba Be)			Yes	Yes	¹
	Family Idionychidae							
404	<i>Idionyx asahinai</i> Karube, 2011	NT		Ha Tinh (Vu Quang), Hue (Bach Ma), Da Nang (Ba Na Nui Chua; Tay Giang), Quang Ngai (Dak Glei; Chu Mom Ray), Lam Dong (Bao Loc)		No	No	

405	<i>Idionyx carinata</i> Fraser, 1926	LC	Cao Bang (Pia Oac), Lao Cai (Tu Le), Phu Tho (Tam Dao), Ninh Binh (Cuc Phuong)			No	No	
406	<i>Idionyx optata</i> Selys, 1878	NT	Thai Nguyen (Ba Be)			No	No	
407	<i>Idionyx selysi</i> Fraser, 1926	LC	Phu Tho (Xuan Son)			Yes	Yes	¹
408	<i>Idionyx thailandica</i> Hämäläinen, 1985	LC	Wide distribution in mountain areas	Wide distribution in mountain areas		No	No	
409	<i>Idionyx victor</i> Hämäläinen, 1991	LC		Da Nang (Dong Giang; Son Tra), Quang Ngai (Chu Mom Ray), Lam Dong (Bao Loc)		No	Yes	¹
	Family Macromidiidae							
410	<i>Macromidia genialis</i> Laidlaw, 1923	LC		Quang Tri (Quang Ninh), Da Nang (Son Tra), Quang Ngai (Chu Mom Ray), Gia Lai (K'Bang), Dak Lak (Chu Yang Sin), Lam Dong (Bao Loc; Ta Dung)		No	Yes	¹
411	<i>Macromidia kelloggi</i> Asahina, 1978	LC	Phu Tho (Mai Chau), Bac Ninh (Tay Yen Tu)	Thanh Hoa (Xuan Lien), Nghe An (Pu Mat), Ha Tinh (Vu Quang), Quang Tri (Tuyen Hoa), Da Nang (Song Thanh), Gia Lai (K'Bang),	Dong Nai (Dinh Quan)	No	No	

				Dak Lak (Chu Yang Sin; Ea Sup)				
	Family Corduliidae							
412	<i>Hemicordulia tenera</i> Lieftinck, 1930	LC		Lam Dong (Da Lat; Bidoup Nui Ba)		Yes	Yes	¹
413	<i>Procordulia asahinai</i> Karube, 2007	DD	Phu Tho (Tam Dao)	Hue (Bach Ma), Lam Dong (Bidoup Nui Ba)		No	No	
414	<i>Somatochlora dido</i> Needham, 1930	LC	Lao Cai (Sa Pa)			Yes	No	
	Family Libellulidae							
415	<i>Acisoma panorpoides</i> Rambur, 1842	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
416	<i>Aethriamanta aethra</i> Ris, 1912	LC	Ha Noi		Kien Giang (U Minh Thuong), Dong Thap (Tram Chim), Vinh Long (Tra On)	No	No	
417	<i>Aethriamanta gracilis</i> (Brauer, 1878)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	No	
418	<i>Aethriamanta brevipennis</i> Rambur, 1842	LC	Ha Noi	Dak Lak (Yok Don)	Dong Nai (Cat Tien), Dong Thap (Tram Chim)	No	Yes	¹

419	<i>Agrionoptera insignis</i> (Rambur, 1842)	LC			Dong Nai (Cat Tien)	Yes	Yes	¹
420	<i>Atratothemis reelsi</i> Wilson, 2005	DD	Thai Nguyen (Kim Hy), Lao Cai (Mu Cang Chai)	Thanh Hoa (Xuan Lien), Nghe An (Pu Hoat), Da Nang (Song Thanh; Tay Giang), Quang Ngai (Ngoc Linh; Ngoc Hoi), Lam Dong (Nam Nung)		No	No	
421	<i>Brachygonia oculata</i> (Brauer, 1878)	LC			Ho Chi Minh City (Binh Chau Phuoc Buu), An Giang (Phu Quoc)	No	Yes	¹
422	<i>Brachydiplax chalybea</i> Brauer, 1868	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
423	<i>Brachydiplax farinosa</i> Kruger, 1902	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	No	
424	<i>Brachydiplax sobrina</i> Rambur, 1842	LC			Dong Nai (Cat Tien)	Yes	No	
425	<i>Brachythemis contaminata</i> (Fabricius, 1793)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
426	<i>Camacinia gignatea</i> (Brauer, 1867)	LC	Phu Tho (Xuan Son)	Lam Dong (Bu Gia Map)	Ho Chi Minh City (Binh Chau Phuoc Buu), Dong Nai (Tram Bom)	Yes	Yes	¹

427	<i>Camacinia harterti</i> Karsch, 1890	DD	Phu Tho (Tam Dao; Xuan Son), Ninh Binh (Cuc Phuong)	Ha Tinh (Vu Quang), Gia Lai (An Toan), Lam Dong (Bidoup Nui Ba), Khanh Hoa (Hon Ba)		No	No	
428	<i>Cratilla lineata</i> (Brauer, 1878)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
429	<i>Crocothemis servilia</i> (Drury, 1773)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
430	<i>Diplacodes nebulosa</i> (Fabricius, 1793)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	No	
431	<i>Diplacodes trivialis</i> (Rambur, 1842)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
432	<i>Hydrobasileus croceus</i> (Brauer, 1867)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
433	<i>Hylaeothemis clementia</i> Ris, 1909	LC	Wide distribution	Wide distribution		No	Yes	¹
434	<i>Indothemis carnatica</i> (Fabricius, 1798)	LC	Ninh Binh (Cuc Phuong)			Yes	No	
435	<i>Indothemis limbata</i> (Selys, 1891)	LC		Wide distribution	Wide distribution	No	No	

436	<i>Lathrecista asiatica</i> (Fabricius, 1798)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
437	<i>Libellula melli</i> Schmidt, 1948	LC	Lao Cai (Sa Pa), Phu Tho (Tam Dao)			Yes	No	
438	<i>Lyriothemis bivittata</i> (Rambur, 1842)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	No	Yes	¹
439	<i>Lyriothemis pallidistigma</i> Kompier, Holden & Makbun, 2021	NE			Dong Nai (Cat Tien)	No	No	
440	<i>Lyriothemis kameliyae</i> Kompier, 2017	NE	Phu Tho (Xuan Son), Lang Son (Huu Lien)			No	No	
441	<i>Lyriothemis mortoni</i> Ris, 1919	DD			An Giang (Phu Quoc)	No	No	
442	<i>Macrodiplax cora</i> (Kaup in Brauer, 1867)	LC			Dong Nai (Phu Lam)	Yes	Yes	¹
443	<i>Nannophyopsis clara</i> (Needham, 1930)	LC		Ha Tinh (Hong Linh), Hue (Bach Ma), Da Nang (Phuoc Son), Lam Dong (Bao Loc)		No	Yes	¹
444	<i>Nannophya pygmaea</i> Rambur, 1842	LC	Quang Ninh (Tien Yen), Bac Ninh (Tay Yen Tu)	Ha Tinh (Hong Linh), Da Nang (Ba Na Nui Chua), Lam Dong (Bao Loc)	Ho Chi Minh City (Binh Chau Phuoc Buu), An Giang (Phu Quoc)	Yes	No	
445	<i>Neurothemis fluctuans</i> (Fabricius, 1793)	LC		Wide distribution	Wide distribution	Yes	No	

446	<i>Neurothemis fulvia</i> (Drury, 1773)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	No	
447	<i>Neurothemis intermedia</i> (Rambur, 1842)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
448	<i>Neurothemis tullia</i> (Drury, 1773)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
449	<i>Onychothemis culminicola</i> Förster, 1904			Ha Tinh (Vu Quang), Quang Ngai (Chu Mom Ray), Lam Dong (Nam Nung)		No	No	
450	<i>Onychothemis testacea</i> Laidlaw, 1902	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	No	
451	<i>Onychothemis tonkinensis</i> Martin, 1904	NE	Wide distribution			No	No	
452	<i>Orchithemis pulcherrima</i> Brauer, 1878	LC		Lam Dong (Bao Loc; Bao Lam)	Ho Chi Minh City (Binh Chau Phuoc Buu), An Giang (Phu Quoc)	Yes	Yes	¹
453	<i>Orthetrum chrysis</i> (Selys, 1891)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	No	
454	<i>Orthetrum glaucum</i> (Brauer, 1865)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
455	<i>Orthetrum internum</i> McLachlan, 1894	NE	Wide distribution	Quang Ngai (Ngoc Linh)		Yes	Yes	¹

456	<i>Orthetrum japonicum</i> (Uhler, 1858)	LC	Wide distribution	Wide distribution		Yes	Yes	¹
457	<i>Orthetrum luzonicum</i> (Brauer, 1868)	LC	Wide distribution	Wide distribution		Yes	Yes	¹
458	<i>Orthetrum melania</i> (Selys, 1883)	LC	Yen Bai (Tu Le), Bac Kan (Kim Hy)			Yes	Yes	¹
459	<i>Orthetrum pruinsum</i> (Burmeister, 1839)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
460	<i>Orthetrum sabina</i> (Drury, 1770)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
461	<i>Orthetrum triangulare</i> (Selys, 1878)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
462	<i>Palpopleura sexmaculata</i> (Fabricius, 1787)	LC	Wide distribution	Wide distribution		Yes	No	¹
463	<i>Pantala flavescens</i> (Fabricius, 1798)	NA	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹

464	<i>Potamarcha congener</i> (Rambur, 1842)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
465	<i>Potamarcha obscura</i> (Rambur, 1842)	LC			Ho Chi Minh City (Con Dao)	Yes	No	
466	<i>Pseudothemis jorina</i> (Forster, 1904)	LC			Ho Chi Minh City (Binh Chau Phuoc Buu), Dong Nai (Cat Tien), An Giang (Phu Quoc)	No	No	
467	<i>Pseudothemis zonata</i> (Burmeister, 1839)	LC	Wide distribution	Wide distribution		Yes	Yes	¹
468	<i>Risiophlebia dohrni</i> (Kruger, 1902)	DD		Lam Dong (Bao Loc)		No	No	
469	<i>Risiophlebia guentheri</i> Kosterin, 2015	LC		Dak Lak (Ea H'leo)	Ho Chi Minh City (Binh Chau Phuoc Buu)	No	No	
470	<i>Rhodothemis rufa</i> Rambur, 1842	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
471	<i>Rhyothemis aterrima</i> Selys, 1891	LC			Ho Chi Minh City (Lai Thieu), An Giang (Phu Quoc)	No	No	
472	<i>Rhyothemis obsolescens</i> Kirby, 1889	LC		Da Nang (Dong Giang; Ba Na Nui Chua), Gia Lai (Kon Chu Rang), Lam Dong (Bao Loc),	Dong Nai (Cat Tien), An Giang (Phu Quoc)	Yes	No	

473	<i>Rhyothemis phyllis</i> (Sulzer, 1776)	LC		Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
474	<i>Rhyothemis plutonia</i> Selys, 1883	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	No	No	
475	<i>Rhyothemis triangularis</i> Kirby, 1889	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	No	
476	<i>Rhyothemis variegata</i> (Linnaeus, 1763)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
477	<i>Sympetrum eroticum</i> (Selys, 1883)	LC	Ha Giang (Dong Van)			Yes	Yes	¹
478	<i>Sympetrum hypomelas</i> (Selys, 1884)	LC	Thai Nguyen (Kim Hy), Lao Cai (Sa Pa; Bat Xat)			No	No	
479	<i>Sympetrum speciosum</i> Oguma, 1915	NE	Cao Bang (Pia Oac)			Yes	Yes	¹
480	<i>Tetrathemis irregularis</i> (Brauer, 1868)	LC		Lam Dong (Duc Trong)	Dong Nai (Cat Tien), An Giang (Phu Quoc)	Yes	No	
481	<i>Tetrathemis platyptera</i> Selys, 1878	LC	Wide distribution	Wide distribution		Yes	No	
482	<i>Tholymis tillarga</i> (Fabricius, 1798)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹

483	<i>Tramea basilaris</i> (Palisot de Beauvois, 1817)	LC	Hanoi			Yes	Yes	¹
484	<i>Tramea transmarina</i> Brauer, 1867	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
485	<i>Tramea virginia</i> (Rambur, 1842)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
486	<i>Trithemis aurora</i> (Burmeister, 1839)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
487	<i>Trithemis festiva</i> (Rambur, 1842)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
488	<i>Trithemis pallidinervis</i> (Kirby, 1889)	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
489	<i>Urothemis signata</i> (Rambur, 1842)	LC		Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
490	<i>Zygonyx asahinai</i> Matsuki & Saito, 1995	LC	Phu Tho (Tam Dao)	Ha Tinh (Vu Quang), Hue (Bach Ma), Da Nang (Son Tra; Hai Van; Tay Giang; Song Thanh)		No	Yes	¹

491	<i>Zygonyx iris</i> Selys, 1869	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
492	<i>Zyxomma petiolatum</i> Rambur, 1842	LC	Wide distribution	Wide distribution	Wide distribution	Yes	Yes	¹
493	<i>Zyxomma obtusum</i> Albarda, 1881	LC			Dong Nai (Cat Tien)	Yes	Yes	¹

20 **Supplementary Note 1**

IUCN Categories	EX = Extinct
	EW = Extinct in the Wild
	RE = Regional Extinct
	CR = Critically Endangered
	EN = Endangered
	VU = Vulnerable
	NT = Near Threatened
	LC = Least Concern
	DD = Data Deficient
	NE = Not Evaluated
Distribution	Northern regions = Provinces from Tuyen Quang (23.3°N) to Ninh Binh (20°N)
	Central regions = Provinces from Thanh Hoa (20°N) to Lam Dong (11.58°N)
	Southern regions = Provinces from Dong Nai (11°N) to Ca Mau (8..37°N)
Location names	Province (recorded sites/places)

21

Supplementary Note 2: Some key research on Vietnamese Odonata over the past two centuries

The taxonomy of Odonata in Vietnam has a rich history spanning nearly two centuries, marked by the first description of *Aristocypha fulgipennis* Guérin (1831). Since then, Vietnam's Odonata fauna has been the subject of increasing taxonomic criticism, with new species discoveries continuing at a rapid pace, especially post 1995 (see Table 2). The history of taxonomic studies on Vietnamese Odonata can be divided into three periods as follows:

The taxonomic studies of Vietnamese Odonata before the 1980s were limited, primarily due to prolonged periods of war that hindered fieldwork and research. Early publications, including Guérin¹², Martin¹³, Ris¹⁴, Fraser¹⁵, Kimmins¹⁶ and Asahina¹⁷, laid the groundwork but were sparse and often plagued by inaccuracies. For example, Martin¹³ recorded some damselflies such as *Anisopleura lestoides* Selys, 1853, *Euphaea bocki* McLachlan, 1880 and *Dysphaea dimidiata* Selys, 1853 from Tonkin (northern Vietnam). Subsequent analyses, notably by Hämäläinen and Karube¹⁸ revealed that the record of *A. lestoides* was likely erroneous or a misidentification, as no *Anisopleura* specimens were found in Martin's collection. Current records confine *A. lestoides* to India and Nepal; *E. bocki* to Sumatra¹⁹ and *D. dimidiata* to the Malay Peninsula, Sumatra, Java, Borneo, and Palawan²⁰. These early errors underscore the challenges of limited specimen access and rudimentary taxonomic methods during this period.

From **1975 to 2015**: Key publications include Pritykina²¹, who documented 44 common species across Vietnam; Van Tol and Rozendaal²² identified 15 species of superfamily Calopterygoidea in northern and central Vietnam; and Asahina²³⁻²⁵ described multiple new species and several new families from northern Vietnam. Hämäläinen and Karube^{26,27} reported three species *Rhinocypha orea* from Tam Dao National Park, Vinh Phuc Province, *Euphaea hirta*, and *Rhinocypha seducta* from the Center and Highlands Center. Karube²⁸⁻³³ extensively documented numerous new dragonfly species, primarily from the North, and some species are from Lam Dong Province in the Central Highlands.

Among Vietnamese researchers, Do and Dang³⁴ compiled a comprehensive list of 235 odonate species known in Vietnam. Subsequent research between 2007 and 2015 identified five additional new species: *Coeliccia hoanglienensis* from Hoang Lien National Park, Lao Cai Province, *Burmagomphus schneideri* from K'Bang, Gia Lai Province, *Nihonnogomphus schorri* from Huu Lien Nature Reserve, Lang Son Province, *Coeliccia sasamotoi* from Huong Son, Ha Tinh Province, and *Noguchiphaea mattii* from Hon Ba Nature

Reserve, Khanh Hoa Province³⁵⁻³⁸ and Phu Quoc Island, Kien Giang³⁹. Over this period, approximately 52 new species were discovered, with a clear geographic bias toward northern Vietnam, where most studies were conducted. Limited research extended to central Vietnam, with some species recorded in Bach Ma National Park (Central Vietnam), Bao Loc (Central Highlands), and Phu Quoc, the southernmost island of the country.

Since 2015: This period marked a shift toward more systematic surveys, with detailed species checklists compiled for specific national parks and nature reserves, particularly in central and southern Vietnam, enhancing regional biodiversity records. Key studies included: von Ellenrieder et al.⁴⁰ provided species list of some national parks such as Cuc Phuong, Ba Vi, and Ba Be; Phan⁴¹ provided species list of five limestone forests in northern Vietnam including Xuan Son National Park (133 species), Huu Lien Nature Reserve (103 species), Hang Kia Pa Co Nature Reserve (63 species), Kim Hy Nature Reserve (83 species), Ba Be National Park (74 species) and Cuc Phuong National Park (97 species); Phan & Dinh⁴² - Cu Lao Cham Island, Quang Nam Province; Phan & To⁴³ – Son Tra Nature Reserve, Da Nang City; Phan et al.⁴⁴ recorded 131 species in Bach Ma National Park, Hue City; Phan & Ngo^{45,46} – Kon Ka Kinh National Park (Gia Lai Province) and Phu Quoc Island (Kien Giang Province).

Supplementary Table 2. List of all new species described from Vietnam in 1831-2024

No.	Species	Years of discovery
1	<i>Aristocypha fulgipennis</i> (Guérin, 1831)	1831
2	<i>Agriocnemis carmelita</i> Selys, 1877	1877
3	<i>Archineura maxima</i> (Martin, 1904)	1904
4	<i>Dysphaea basitincta</i> Martin, 1904	1904
5	<i>Burmagomphus tonkinensis</i> Martin, 1904	1904
6	<i>Burmagomphus vermicularis</i> Martin, 1904	1904
7	<i>Davidius fruhstorferi</i> Martin, 1904	1904
8	<i>Lamelligomphus camelus</i> (Martin, 1904)	1904
9	<i>Merogomphus paviei</i> Martin, 1904	1904
10	<i>Sieboldius gigas</i> (Martin, 1904)	1904
11	<i>Onychothemis tonkinensis</i> Martin, 1904	1904

12	<i>Orientogomphus naninus</i> (Förster, 1905)	1905
13	<i>Gynacantha saltatrix</i> Martin, 1909	1909
14	<i>Periaeschna magdalena</i> Martin, 1909	1909
15	<i>Phaenandrogomphus tonkinicus</i> (Fraser, 1926)	1926
16	<i>Atrocalopteryx coomani</i> (Fraser, 1935)	1935
17	<i>Euphaea superba</i> Kimmins, 1936	1936
18	<i>Devadatta ducatrix</i> Lieftinck, 1969	1969
19	<i>Chlorogomphus vietnamensis</i> Asahina, 1969	1969
20	<i>Rhinocypha watsoni</i> Van Tol & Rozendaal, 1995	1995
21	<i>Cryptophaea vietnamensis</i> (van Tol & Rozendaal, 1995)	1995
22	<i>Chlorogomphus albomarginatus</i> Karube, 1995	1995
23	<i>Chlorogomphus nakamurai</i> Karube, 1995	1995
24	<i>Chlorogomphus sachiyoae</i> Karube, 1995	1995
25	<i>Chloropetalia owadai</i> (Asahina, 1995)	1995
26	<i>Chlorogomphus takakuwai</i> Karube, 1995	1995
27	<i>Chlorogomphus uenoi</i> (Asahina, 1995)	1995
28	<i>Aeschnophlebia tamdaoensis</i> (Asahina, 1996)	1996
29	<i>Aeschnophlebia tomokunii</i> (Asahina, 1996)	1996
30	<i>Asiagomphus acco</i> Asahina, 1996	1996
31	<i>Leptogomphus uenoi</i> Asahina, 1996	1996
32	<i>Calicnemia uenoi</i> Asahina, 1997	1997
33	<i>Coeliccia ambigua</i> Asahina, 1997	1997
34	<i>Coeliccia satoi</i> Asahina, 1997	1997
35	<i>Coeliccia uenoi</i> Asahina, 1997	1997
36	<i>Protosticta satoi</i> Asahina, 1997	1997
37	<i>Drepanosticta vietnamica</i> Asahina, 1997	1997
38	<i>Sarasaeschna niisatoi</i> (Karube, 1998)	1998

39	<i>Petaliaeschna flavipes</i> Karube, 1999	1999
40	<i>Aeschnophlebia cucphuongensis</i> (Karube, 1999)	1999
41	<i>Petaliaeschna tomokunii</i> Karube, 2000	2000
42	<i>Microgomphus juritzai</i> Karube, 2000	2000
43	<i>Rhinocypha orea</i> Hämäläinen & Karube, 2001	2001
44	<i>Rhinocypha seducta</i> Hämäläinen & Karube, 2001	2001
45	<i>Euphaea hirta</i> Hämäläinen & Karube, 2001	2001
46	<i>Amphigomphus nakamurai</i> Karube, 2001	2001
47	<i>Mattigomphus tamdaoensis</i> (Karube, 2001)	2001
48	<i>Leptogomphus baolocensis</i> Karube, 2001	2001
49	<i>Aeschnophlebia bachmaensis</i> (Karube, 2002)	2002
50	<i>Aeschnophlebia gressiti</i> (Karube, 2002)	2002
51	<i>Aeschnophlebia owadai</i> (Karube, 2002)	2002
52	<i>Cephalaeschna aritai</i> Karube, 2003	2003
53	<i>Aeschnophlebia viridis</i> (Karube, 2004)	2004
54	<i>Heliogomphus chaoi</i> Karube, 2004	2004
55	<i>Davidius monastyrskii</i> Do, 2005	2005
56	<i>Vestalaria vinnula</i> Hämäläinen, 2006	2006
57	<i>Devadatta cyanocephala</i> Hämäläinen, Sasamoto & Karube, 2006	2006
58	<i>Coeliccia hoanglienensis</i> Do, 2007	2007
59	<i>Noguchiphaea mattii</i> Do, 2007	2007
60	<i>Procordulia asahinai</i> Karube, 2007	2007
61	<i>Protosticta caroli</i> Van Tol, 2008	2008
62	<i>Protosticta linnaei</i> Van Tol, 2008	2008
63	<i>Matrona taoi</i> Phan & Hämäläinen, 2011	2011
64	<i>Coeliccia sasamotoi</i> Do, 2011	2011

65	<i>Cephalaeschna asahinai</i> Karube, 2011	2011
66	<i>Aeschnophlebia asahinai</i> (Karube, 2011)	2011
67	<i>Burmagomphus schneideri</i> Do, 2011	2011
68	<i>Nihonnogomphus schorri</i> Do & Karube, 2011	2011
69	<i>Idionyx asahinai</i> Karube, 2011	2011
70	<i>Dysphaea haomiao</i> Hämäläinen, 2012	2012
71	<i>Matticnemis doi</i> (Hämäläinen, 2012)	2012
72	<i>Anisopleura bipugio</i> Hämäläinen & Karube, 2013	2013
73	<i>Chlorogomphus piaoacensis</i> Karube, 2013	2013
74	<i>Chlorogomphus aritai</i> Karube, 2013	2013
75	<i>Chlorogomphus caloptera</i> Karube, 2013	2013
76	<i>Chlorogomphus ojisan</i> Karube, 2013	2013
77	<i>Indocypha neglecta</i> Hämäläinen, 2014	2014
78	<i>Atrocalopteryx auco</i> Hämäläinen, 2014	2014
79	<i>Megalestes australis</i> Karube, 2014	2014
80	<i>Leptogomphus inouei</i> Karube, 2014	2014
81	<i>Leptogomphus tamdaoensis</i> Karube, 2014	2014
82	<i>Melligomphus longihamulus</i> (Karube, 2014)	2014
83	<i>Melligomphus minimus</i> (Karube, 2014)	2014
84	<i>Bayadera hatvan</i> Hämäläinen & Kompier, 2015	2015
85	<i>Devadatta kompieri</i> Phan, Sasamoto & Hayashi, 2015	2015
86	<i>Lamelligomphus vietnamensis</i> Karube, 2015	2015
87	<i>Trigomphus kompieri</i> Karube, 2015	2015
88	<i>Calicnemia akahara</i> Phan, Karube & Kompier, 2016	2016
89	<i>Coeliccia hayashii</i> Phan & Kompier, 2016	2016
90	<i>Coeliccia mattii</i> Phan & Kompier, 2016	2016
91	<i>Protosticta ngoai</i> Phan & Kompier, 2016	2016

92	<i>Protosticta nigra</i> Kompier, 2016	2016
93	<i>Protosticta pseudocuriosa</i> Phan & Kompier, 2016	2016
94	<i>Protosticta socculus</i> Phan & Kompier, 2016	2016
95	<i>Protosticta spinosa</i> Phan & Kompier, 2016	2016
96	<i>Protosticta proboscis</i> Kompier, 2016	2016
97	<i>Coeliccia suoitia</i> Dow, 2016	2016
98	<i>Anisogomphus neptunus</i> Karube & Kompier, 2016	2016
99	<i>Euthygomphus schorri</i> Kosterin, 2016	2016
100	<i>Gomphidictinus kompieri</i> Karube, 2016	2016
101	<i>Coeliccia mientrung</i> Kompier & Phan, 2017	2017
102	<i>Coeliccia bhriulieci</i> To, Phan & Tran, 2017	2017
103	<i>Coeliccia rolandorum</i> Kosterin & Kompier, 2017	2017
104	<i>Coeliccia duytan</i> Phan, 2017	2017
105	<i>Cephalaeschna aipishishi</i> Karube & Kompier, 2017	2017
106	<i>Cephalaeschna algorei</i> Karube & Kompier, 2017	2017
107	<i>Gynacantha cattienensis</i> Kompier & Holden, 2017	2017
108	<i>Sinogomphus mobydick</i> Kompier, 2017	2017
109	<i>Sinogomphus peleus fuscatus</i> Kompier, 2017	2017
110	<i>Stylogomphus annamensis</i> Kompier, 2017	2017
111	<i>Stylogomphus delicatus</i> Kompier, 2017	2017
112	<i>Lyriothemis kameliyae</i> Kompier, 2017	2017
113	<i>Euphaea saola</i> Phan & Hayashi, 2018	2017
114	<i>Euphaea sanguinea</i> Kompier & Hayashi, 2018	2018
115	<i>Amphicnemis vanlentini</i> Kosterin & Kompier, 2018	2018
116	<i>Coeliccia phamiha</i> Phan & Tran, 2018	2018
117	<i>Indocnemis marijanmatoki</i> Phan, 2018	2018
118	<i>Periaeschna sanoii</i> Karube & Kompier, 2018	2018

119	<i>Periaeschna furukawai</i> Karube & Kompier, 2018	2018
120	<i>Asiagomphus monticola</i> Kompier, 2018	2018
121	<i>Asiagomphus superciliaris</i> Kompier, 2018	2018
122	<i>Chlorogomphus canhvang</i> Kompier & Karube, 2018	2018
123	<i>Drepanosticta emtrai</i> Dow, Kompier & Phan, 2018	2018
124	<i>Cephalaeschna yanagisawai</i> Sasamoto & Lien, 2018	2018
125	<i>Sundaeschna cattienensis</i> Kiyoshi & Katatani, 2018	2018
126	<i>Asiagomphus kosterini</i> Kompier, 2018	2018
127	<i>Euphaea cyanopogon</i> Hämäläinen, Kosterin & Kompier, 2019	2019
128	<i>Coeliccia lecongcoi</i> Phan, 2019	2019
129	<i>Protosticta binhi</i> Phan, To, Trinh & Dinh, 2019	2019
130	<i>Coeliccia schorri</i> Phan & To, 2019	2019
131	<i>Heliogomphus bidentatus</i> Kompier & Karube, 2019	2019
132	<i>Coeliccia caerulea</i> Kompier, Dow & Steinhoff, 2020	2020
133	<i>Coeliccia coronata</i> Kompier, Dow & Steinhoff, 2020	2020
134	<i>Coeliccia curua</i> Kompier, Dow & Steinhoff, 2020	2020
135	<i>Coeliccia diomedea</i> Kompier, Dow & Steinhoff, 2020	2020
136	<i>Coeliccia pulchella</i> Kompier, Dow & Steinhoff, 2020	2020
137	<i>Coeliccia lephuocdieui</i> Phan, Ngo & Bui, 2020	2020
138	<i>Coeliccia natgeo</i> Phan, Ngo, Toan & Tuan, 2020	2020
139	<i>Prodasineura kong</i> Phan & Ngo, 2020	2020
140	<i>Prodasineura lancastrei</i> Phan & Ngo, 2020	2020
141	<i>Drepanosticta vani</i> Phan, 2020	2020
142	<i>Heliogomphus aluoiensis</i> Karube, Phan & Ngo, 2020	2020
143	<i>Coeliccia diehlae</i> Phan & Bui, 2021	2021
144	<i>Cephalaeschna yashiroi</i> Sasamoto & Vu, 2021	2021

145	<i>Aeschnophlebia tsuchi</i> (Kompier, Karube, Futahashi & Phan, 2021)	2021
146	<i>Aeschnophlebia crux</i> (Kompier, Karube, Futahashi & Phan, 2021)	2021
147	<i>Aeschnophlebia samurai</i> (Kompier, Karube, Futahashi & Phan, 2021)	2021
148	<i>Melligomphus phantoani</i> (Ngo & Nguyen, 2021)	2021
149	<i>Lyriothemis pallidistigma</i> Kompier, Holden & Makbun, 2021	2021
150	<i>Chlorogomphus danhkyi</i> Phan, Karube, Hung & Anh, 2021	2021
151	<i>Anax aurantiacus</i> Makbun, Wongkamhaeng & Keetapithchayakul, 2022	2022
152	<i>Chlorogomphus hoaian</i> Phan & Karube, 2022	2022
153	<i>Chlorogomphus vani</i> Phan & Karube, 2022	2022
154	<i>Chlorogomphus serratus</i> Karube, Katatani & Phan, 2024	2024

65

66

67 **Supplementary Note 3: Larval taxonomy**

68 In recent years, the taxonomy of odonate larvae has also started to be studied. For example, the final instar
69 larva of *Anotogaster klossi* Fraser, 1919 has recently been described and compared with its congeners¹¹
70 (Supplementary Table 3). These studies enhance the understanding of larval morphology and provide valuable
71 insights into taxonomy and further ecological, evolutionary, and ecotoxicological experiments on larval stages
72 and aquatic ecosystems (see further in Supplementary Table 3 below).

73 **Supplementary Table 3.** Full list of all studies on the taxonomy of Odonata larvae in Vietnam.

Species	Years	References
Anisoptera		
<i>Anotogaster klossi</i> Fraser, 1919	2025	¹¹
<i>Heliogomphus chaoi</i> Karube, 2004	2023	¹⁰
Zygoptera		
<i>Platycnemis phasmovolans</i> Hämäläinen, 2003	2024	⁷
<i>Cryptophaea vietnamensis</i> (van Tol & Rozendaal, 1995)	2024	³
<i>Rhinagrion hainanensis</i> Wilson & Reels, 2003	2011	⁵

74

75

76 **Supplementary Table 4.** Number of observations and species submitted to Inaturalist and GBIF from 11
 77 Southeast Asian countries (data accessed 7 October 2025, NA = Not accessed).

	Inaturalist		GBIF	
Countries	Observations	Species	Observations	Species
Brunei	369	65	1292	NA
Cambodia	5340	193	4328	NA
Indonesia	33465	422	40966	NA
Laos	1514	128	1048	NA
Malaysia	31456	305	44158	NA
Myanmar	30319	374	1028	NA
Philippines	16232	190	11269	NA
Singapore	64023	119	43925	NA
Thailand	39868	323	22975	NA
Timor-Leste	2022	54	2183	NA
Vietnam	6952	317	5679	NA
Southeast Asia	224608			
Global	4340025	4221	14915150	
% Southeast Asia	5.175269728			
% Vietnam	0.160183409			

78
 79
 80

81 **Supplementary Table 5.** List of species recorded from a single location or province in Vietnam

No.	Species	IUCN categories	Locations (Provinces)		
1	<i>Devadatta kompierei</i> Phan, Sasamoto & Hayashi, 2015	DD	Lao Cai (Tu Le)		
2	<i>Aristocypha chaoi</i> (Wilson 2004)	LC	Lang Son (Mau Son)		
3	<i>Indocypha neglecta</i> Hämäläinen, 2014	DD	Lao Cai		
4	<i>Indocypha katharina</i> (Needham, 1930)	LC	Lang Son (Trang Dinh)		
5	<i>Indocypha vittata</i> (Selys, 1891)	NT		Quang Tri (Tan Hoa)	
6	<i>Rhinocypha orea</i> Hämäläinen & Karube, 2001	EN	Phu Tho (Tay Thien; Tam Dao)		
7	<i>Archineura maxima</i> (Martin, 1904)	CR	Lang Son (Than Moi)		
8	<i>Atrocalopteryx atrocyana</i> (Fraser, 1935)	NT	Lang Son (Huu Lien)		
9	<i>Atrocalopteryx auco</i> Hämäläinen, 2014	CR	Lang Son (Huu Lien)		
10	<i>Atrocalopteryx fasciata</i> Yang, Hämäläinen & Zhang, 2014	DD		Nghe An (Pu Mat)	
11	<i>Atrocalopteryx laosica</i> Fraser, 1933	DD	Lào Cai (Sapa)		
12	<i>Atrocalopteryx melli</i> (Ris, 1912)	LC	Bac Ninh (Tay Yen Tu)		
13	<i>Noguchiphaea mattii</i> Do, 2007	DD		Khanh Hoa (Hon Ba)	
14	<i>Bayadera nephelopennis</i> Davies & Yang, 1996	DD	Lao Cai (Sapa)		
15	<i>Bayadera melanopteryx</i> Ris, 1912	LC	Cao Bang (Pia Oac)		
16	<i>Bayadera serrata</i> Davies & Yang, 1996	LC	Cao Bang (Pia Oac)		
17	<i>Euphaea cyanopogon</i> Hämäläinen, Kosterin & Kompier, 2019	EN			Kien Giang (Phu Quoc)
18	<i>Podolestes pandanus</i> Wilson & Reels, 2001	EN		Dak Lak (Ea H'leo)	
19	<i>Indolestes anomalus</i> Fraser, 1946	DD			Dong Nai (Cat Tien)

20	<i>Lestes dorothea</i> Fraser, 1924	LC		Quang Ngai (Chu Mom Ray)	
21	<i>Lestes nodalis</i> (Selys, 1891)	LC	Lang Son (Huu Lien)		
22	<i>Rhinagrion viridatum</i> Fraser, 1938	LC			Kien Giang (Phu Quoc)
23	<i>Rhipidolestes chaoi</i> Wilson, 2004	DD	Lai Chau (Sin Ho)		
24	<i>Rhipidolestes jucundus</i> Lieftinck, 1948	DD	Lao Cai (Sa Pa)		
25	<i>Mesopodagrion tibetanum australe</i> (Yu & Bu, 2009)	LC	Lao Cai (Sa Pa)		
26	<i>Priscagrion panhyi</i> Zhou & Wilson, 2001	NE	Cao Bang (Pioac)		
27	<i>Sinocnemis yangbingi</i> Wilson & Zhou, 2000	LC	Lao Cai (Sa Pa)		
28	<i>Amphicnemis vanlentini</i> Kosterin & Kompier, 2018	NE			Kien Giang (Phu Quoc)
29	<i>Archibasis oscillans</i> (Selys, 1877)	LC			Dong Nai (Cat Tien)
30	<i>Ceriagrion calamineum</i> Lieftinck, 1951	LC			Dong Nai (Cat Tien)
31	<i>Ceriagrion chaoi</i> Schmidt, 1964	LC			Dong Nai (Cat Tien)
32	<i>Calicnemia uenoi</i> Asahina, 1997	DD	Lao Cai (Sa Pa; Bat Xat; Tu Le)		
33	<i>Coeliccia bhriulieci</i> To, Phan & Tran, 2017	DD		Da Nang (Tay Giang)	
34	<i>Coeliccia diehlae</i> Phan & Bui, 2021	NE		Gia Lai (K'Bang)	
35	<i>Coeliccia didyma</i> (Sélys, 1863)	LC		Quang Ngai (Chu Mom Ray)	
36	<i>Coeliccia duytan</i> Phan, 2017	DD		Quang Ngai (Chu Mom Ray)	
37	<i>Coeliccia galbina</i> Wilson & Reels, 2003	DD	Lang Son (Huu Lien)		
38	<i>Coeliccia hayashii</i> Phan & Kompier, 2016	EN		Gia Lai (K'Bang)	
39	<i>Coeliccia hoanglienensis</i> Do, 2007	DD	Lao Cai (Hoang Lien)		
40	<i>Coeliccia lephuocdieui</i> Phan, Ngo & Bui, 2020	DD		Gia Lai (Kon Ka Kinh)	
41	<i>Coeliccia natgeo</i> Phan, Ngo, Toan & Tuan, 2020	EN		Nghe An (Pu Mat), Ha Tinh (Vu Quang)	
42	<i>Coeliccia suoitia</i> Dow, 2016	DD		Lam Dong (Da Lat; Bidoup; Bao Loc)	

43	<i>Coelliccia yamasakii</i> Asahina, 1984	LC			Kien Giang (Phu Quoc)
44	<i>Matticnemis doi</i> (Hämäläinen, 2012)	CR	Lang Son (Huu Lien)		
45	<i>Drepanosticta hansruealii</i> Phan, 2021	NE		Lam Dong (Bao Loc; Ham Thuan Nam)	
46	<i>Drepanosticta vietnamica</i> Asahina, 1997	DD	Lai Chau (Muong Lay)		
47	<i>Protosticta beaumonti</i> Wilson, 1997	LC	Lang Son (Mau Son)		
48	<i>Protosticta binhi</i> Phan, To, Trinh & Dinh, 2019	DD		Gia Lai (K'Bang; An Toan)	
49	<i>Protosticta linnaei</i> Van Tol, 2008	LC		Dak Lak (Chu Yang Sin)	
50	<i>Protosticta proboscis</i> Kompier, 2016	EN		Lam Dong (Bao Loc)	
51	<i>Protosticta spinosa</i> Phan & Kompier, 2016	CR	Yen Bai (Nam Bung)		
52	<i>Protosticta taipokauensis</i> Asahina & Dudgeon, 1987	LC	Thai Nguyen (Ba Be)		
53	<i>Protosticta trilobata</i> Fraser, 1933	LC	Phu Tho (Xuan Son)		
54	<i>Sinosticta debra</i> Wilson & Xu, 2007	LC	Phu Tho (Xuan Son)		
55	<i>Aeschnophlebia asahinai</i> (Karube, 2011)	EN		Hue (Bach Ma; Sao La)	
56	<i>Aeschnophlebia bachmaensis</i> (Karube, 2002)	DD		Hue (Bach Ma)	
57	<i>Aeschnophlebia celia</i> (Wilson & Reels, 2001)	VU	Phu Tho (Xuan Son)		
58	<i>Aeschnophlebia ishigakiana</i> (Asahina, 1951)	EN	Phu Tho (Xuan Son)		
59	<i>Aeschnophlebia owadai</i> (Karube, 2002)	LC		Hue (Bach Ma)	
60	<i>Aeschnophlebia samurai</i> (Kompier, Karube, Futahashi & Phan, 2021)	NE	Lao Cai (Tu Le)		
61	<i>Aeschnophlebia tomokunii</i> (Asahina, 1996)	DD	Phu Tho (Tam Dao)		
62	<i>Aeschnophlebia tsuchi</i> (Kompier, Karube, Futahashi & Phan, 2021)	NE	Phu Tho (Xuan Son)		

63	<i>Aeschnophlebia viridis</i> (Karube, 2004)	DD		Hue (Bach Ma)	
64	<i>Anaciaeschna jaspidea</i> (Burmeister, 1839)	LC	Phu Tho (Tam Dao)		
65	<i>Anaciaeschna martini</i> (Selys, 1897)	LC	Cao Bang (Pia Oac)		
66	<i>Anax indicus</i> Lieftinck, 1942	LC	Hanoi		
67	<i>Cephalaeschna aipishishi</i> Karube & Kompier, 2017	DD	Phu Tho (Tam Dao)		
68	<i>Cephalaeschna aritai</i> Karube, 2003	DD	Lao Cai (Hoang Lien)		
69	<i>Cephalaeschna algorei</i> Karube & Kompier, 2017	EN	Lao Cai (Cao Pha, Mu Cang Chai)		
70	<i>Cephalaeschna yanagisawai</i> Sasamoto & Lien, 2018	DD	Lao Cai (Hoang Lien)		
71	<i>Cephalaeschna yashiroi</i> Sasamoto & Vu, 2021	NE	Lai Chau (Hoang Lien NP)		
72	<i>Gynacantha cattienensis</i> Kompier & Holden, 2017	EN			Dong Nai (Cat Tien)
73	<i>Gynacantha hyalina</i> Selys, 1882	DD	Ninh Binh (Cuc Phuong)		
74	<i>Gynacantha saltatrix</i> Martin, 1909	LC	Lang Son (Dong Mo)		
75	<i>Heliaeschna crassa</i> Krüger, 1899	LC			Kien Giang (Phu Quoc)
76	<i>Periaeschna furukawai</i> Karube & Kompier, 2018	EN	Lao Cai (Nam Bung; Tu Le)		
77	<i>Periaeschna sanoii</i> Karube & Kompier, 2018	EN	Lao Cai (Tu Le)		
78	<i>Petaliaeschna tomokunii</i> Karube, 2000	DD	Cao Bang (Pia Oac)		
79	<i>Polycanthagyna melanicta</i> (Selys, 1883)	LC	Phu Tho (Tam Dao)		
80	<i>Sarasaeschna gaofengensis</i> Yeh & Kiyoshi, 2015	DD	Lao Cai (Tu Le)		
81	<i>Sarasaeschna minuta</i> Asahina, 1986	DD		Lam Dong (Da Lat)	
82	<i>Sarasaeschna niisatoi</i> (Karube, 1998)	VU	Cao Bang (Pia Oac)		

83	<i>Sarasaeschna yoshitomii</i> Kiyoshi, Katatani, Kompier & Yeh, 2016	DD	Lao Cai (Sa Pa)		
84	<i>Sundaeschna cattienensis</i> Kiyoshi & Katatani, 2018	EN			Dong Nai (Cat Tien NP.)
85	<i>Anisogomphus maacki</i> (Selys, 1872)	LC	Cao Bang (Pia Oac)		
86	<i>Anisogomphus neptunus</i> Karube & Kompier, 2016	NE	Cao Bang (Pioac)		
87	<i>Asiagomphus xanthenatus</i> (Williamson, 1907)	DD		Da Nang	
88	<i>Burmagomphus schneideri</i> Do, 2011	DD		Gia Lai (K'Bang)	
89	<i>Dubitogomphus bicornutus</i> (Selys, 1878)	NE	Lao Cai (Sa Pa)		
90	<i>Euthygomphus schorri</i> Kosterin, 2016	DD		Lam Dong (Bao Loc)	
91	<i>Heliogomphus bidentatus</i> Kompier & Karube, 2019	LC	Phu Tho (Tam Dao)		
92	<i>Leptogomphus baolocensis</i> Karube, 2001	DD		Lam Dong (Bao Loc; Nam Nung)	
93	<i>Macrogomphus annulatus</i> (Selys, 1854)	DD		Lam Dong (Da Lat)	
94	<i>Macrogomphus guilinensis</i> Chao, 1982	NE	Phu Tho (Tam Dao)		
95	<i>Macrogomphus rivularis</i> Forster, 1914	DD	Lang Son (Dong Mo)		
96	<i>Melligomphus ardens</i> (Needham, 1930)	LC	Phu Tho (Xuan Son)		
97	<i>Melligomphus longihamulus</i> (Karube, 2014)	CR	Cao Bang (Pia Oac)		
98	<i>Melligomphus phantoani</i> (Ngo & Nguyen, 2021)	NE		Da Nang (Song Thanh)	
99	<i>Melligomphus sinicus</i> (Chao, 1954)	DD	Phu Tho (Me Linh)		
100	<i>Microgomphus chelifera</i> Selys, 1858	LC			Dong Nai (Cat Tien)
101	<i>Nihonogomphus thomassoni</i> (Kirby, 1900)	LC		Quang Tri (Tan Hoa)	
102	<i>Nychogomphus duaricus</i> (Fraser, 1924)	LC			Dong Nai (Cat Tien)
103	<i>Nychogomphus lui</i> Zhou, Zhou & Lu, 2005	LC	Ha Noi		
104	<i>Sieboldius gigas</i> (Martin, 1904)	DD	Lang Son (Huu Lien)		
105	<i>Sinogomphus moby dick</i> Kompier, 2017	DD	Lao Cai (Tu Le)		

106	<i>Sinogomphus leptocercus</i> Chao, 1983	DD	Lao Cai (Tu Le)		
107	<i>Sinorogomphus hiten</i> Sasamoto, Yokoi & Teramoto, 2011	LC	Lao Cai (Tu Le)		
108	<i>Stylurus clathratus</i> (Needham, 1930)	LC	Phu Tho (Tam Dao)		
109	<i>Stylogomphus chunliuae</i> Chao, 1954	LC	Lao Cai (Sa Pa)		
110	<i>Stylogomphus delicatus</i> Kompier, 2017	DD		Lam Dong (Bao Loc)	
111	<i>Stylogomphus inglisi</i> Fraser, 1922	LC		Dak Lak (Ea H'leo)	
112	<i>Trigomphus kompierei</i> Karube, 2015	CR	Lang Son (Huu Lien)		
113	<i>Anotogaster chaoi</i> Zhou, 1998	DD	Lao Cai (Sa Pa)		
114	<i>Anotogaster flaveola</i> Lohmann, 1993	DD	Lao Cai (Sa Pa)		
115	<i>Chlorogomphus danhkyi</i> Phan, Karube, Hung & Anh, 2021	NE		Ha Tinh (Vu Quang)	
116	<i>Chlorogomphus albomarginatus</i> Karube, 1995	DD	Phu Tho (Tam Dao)		
117	<i>Chlorogomphus gracilis</i> Wilson & Reels, 2001	VU		Quang Ngai (Ngoc Linh NR)	
118	<i>Chlorogomphus hiten</i> (Sasamoto, Yokoi & Teramoto, 2011)	LC	Lao Cai (Nam Bung)		
119	<i>Chlorogomphus serratus</i> Karube, Katatani & Phan, 2024	NE		Lam Dong (Lac Duong)	
120	<i>Watanabeopetalia ojisan</i> Karube, 2013	DD	Cao Bang (Pia Oac)		
121	<i>Watanabeopetalia uenoi</i> (Asahina, 1995)	VU	Lao Cai (Sa Pa)		
122	<i>Watanabeopetalia usignata</i> (Chao, 1999)	LC	Lao Cai (Sa Pa; Bat Xat)		
123	<i>Watanabeopetalia vani</i> (Phan & Karube, 2022)	NE		Dak Lak (Chu Yang Sin)	
124	<i>Macromia cydippe</i> Laidlaw, 1922	LC			Dong Nai (Bao Loc)
125	<i>Macromia flavocolorata</i> Fraser, 1922	LC		Lam Dong (Bao Loc)	
126	<i>Macromia malleifera</i> Lieftinck, 1955	LC	Phu Tho (Xuan Son)		
127	<i>Macromia unca</i> (Wilson, 2004)	LC	Phu Tho (Xuan Son)		
128	<i>Idionyx optata</i> Selys, 1878	NT	Ninh Binh (Cuc Phuong)		

129	<i>Idionyx selysi</i> Fraser, 1926	LC	Phu Tho (Xuan Son)		
130	<i>Hemicordulia tenera</i> Lieftinck, 1930	LC		Lam Dong (Bao Loc)	
131	<i>Somatochlora dido</i> Needham, 1930	LC	Lao Cai (Sa Pa)		
132	<i>Lyriotheemis pallidistigma</i> Kompier, Holden & Makbun, 2021	NE			Dong Nai (Cat Tien NP)
133	<i>Lyriotheemis mortoni</i> Ris, 1919	DD			Kien Giang (Phu Quoc)
134	<i>Macrodiplax cora</i> (Kaup in Brauer, 1867)	LC			Dong Nai (Phu Lam)
135	<i>Risiolebia dohrni</i> (Kruger, 1902)	LC		Lam Dong (Bao Loc)	
136	<i>Sympetrum hypomelas</i> (Selys, 1884)	LC	Lao Cai (Sa Pa)		
137	<i>Sympetrum speciosum</i> Oguma, 1915	NE	Cao Bang (Pia Oac)		
138	<i>Zyxomma obtusum</i> Albarda, 1881	LC			Dong Nai (Cat Tien)

Supplementary Note 4

IUCN Categories

EX = Extinct
 EW = Extinct in the Wild
 RE = Regional Extinct
 CR = Critically Endangered
 EN = Endangered
 VU = Vulnerable
 NT = Near Threatened
 LC = Least Concern
 DD = Data Deficient
 NE = Not Evaluated

83 **References**

- 84 1 Novelo-Gutiérrez, R. & Sites, R. W. *The Dragonfly Nymphs of Thailand (Odonata: Anisoptera): An*
85 *identification Guide to Families and Genera*. +501 pp. (Springer Nature Switzerland AG, Cham,,
86 2024).
- 87 2 Keetapithchayakul, T. S., Sripanya, J., Phlai-Ngam, S. & Tungpairojwong, N. Description of the
88 final stadium larva of *Bayadera serrata* Davies Yang, 1996 (Odonata: Euphaeidae) from Thailand.
89 *Zootaxa* **4894**, 098–110 (2020).
- 90 3 Phan, Q. T. & Keetapithchayakul, T. S. Description of the final stadium larva of *Cryptophaea*
91 *vietnamensis* (van Tol & Rozendaal, 1995) (Odonata: Euphaeidae) from Vietnam. *Zootaxa* **5512**, 93–
92 102 (2024).
- 93 4 Nguyen, M. T., Ignatius, K. J., Sunprasit, S., Phan, Q. T. & Keetapithchayakul, T. S. Description of
94 final stadium larva of *Dysphaea gloriosa* Fraser, 1938, (Odonata: Euphaeidae) with notes on its
95 habitat and biology. *Zootaxa* **5447**, 385–396 (2024).
- 96 5 Kawashima, I., Sasamoto, A., Phan, Q. T. & Do, M. C. First discovery and description of female and
97 larva of *Rhinagrion hainanensis* Wilson & Reels, 2001 (= *R. yokoi* Sasamoto, 2003) (Zygoptera:
98 Megapodagrionidae) from Vietnam. *TOMBO, Fukui* **53**, 93–99 (2011).
- 99 6 Keetapithchayakul, T. S., Makbun, N., Phan, Q. T., Danaisawadi, P. & Wongkamhaeng, K.
100 Description of the larva of *Indocnemis orang* (Frster in Laidlaw, 1907)(Odonata: Platycnemididae:
101 Calicnemiinae) from Thailand, with larval key to the known genera of the family Platycnemididae in
102 Asia. *Zootaxa* **5134**, 504–520 (2022).
- 103 7 Keetapithchayakul, T. S. & Phan, Q. T. Description of the larva of *Platycnemis phasmovolans*
104 Hämäläinen, 2003 (Odonata, Platycnemididae), with a key to the larvae of the subfamily
105 Platycnemidinae from the Sino-Japanese and Oriental regions. *ZooKeys* **1221**, 1 (2024).
- 106 8 Kawashima, I. Description of the larva of the Aeshnid dragonfly *Sarasaeschna niisatoi* (Karube,
107 1998) (Aeshnidae: Gomphaeschninae) from northern Vietnam. *Tombo, Matsumoto* **45**, 15–19 (2002).
- 108 9 Novelo-Gutierrez, R. & Sites, R. W. The larva of *Amphigomphus somnuki* Hämäläinen, 1996 and the
109 first records of the genus *Stylogomphus* Fraser, 1922 for Thailand (Odonata: Gomphidae). *Zootaxa*
110 **4555**, 121–126 (2019).

- 111 10 Phan, Q. T. & Keetapithchayakul, T. S. First descriptions of the final stadium larva of *Heliogomphus*
112 *chaoi* Karube, 2004 and the adult female of *Microgomphus jurzitzi* Karube, 2000 from Vietnam
113 (Odonata: Gomphidae). *Zootaxa* **5318**, 83–96 (2023).
- 114 11 Keetapithchayakul, T. S., Kim, J., Lam, N. B. V. & Phan, Q. T. Description of the larva of
115 *Anotogaster klossi* Fraser, 1919 (Odonata, Cordulegastroidea, Cordulegastridae), with a note on the
116 known larvae of the genus *Anotogaster* Selys, 1854. *Zootaxa* **5632**, 349–363 (2025).
- 117 12 Guérin Méneville, F. E. Première Année. Seconde Partie. Classe IX; Insectes. Agrion à ailes
118 enflammées. *A. fulgipennis* Guérin. *Magasin de Zoologie* **1**, 15–15 (1831).
- 119 13 Martin, R. Liste des Neuroptères de l'Indo-Chine: Odonates. *Pavie, A.: Mission Pavie Indo-Chine* **3**,
120 1879–1895 (1904).
- 121 14 Ris, F. Neue Libellen von Formosa, Sudchina, Tonkin und den Philippinen. *Suppl. entomol.* **1**, 3 pls.
122 excl. (1916).
- 123 15 Fraser, F. Note on a collection of Odonata from South Annam. *Journal of the Natural History Society*
124 *of Siam* **3**, 455–461 (1919).
- 125 16 Kimmins, D. XI.—A new Species of *Euphaea* (Odonata). *Annals and Magazine of Natural History*
126 *Series 10* **17**, 147–149 (1936).
- 127 17 Asahina, S. South Vietnam Odonata taken by Mr. Y. Inoue. *Japanese Journal of Zoology* **16**, 1–18
128 (1969).
- 129 18 Hämäläinen, M. & Karube, H. Description of *Anisopleura bipugio* sp. nov. from southern Vietnam
130 (Odonata: Euphaeidae). *Tombo: Acta odonatologica Japonica* **55**, 51–55 (2013).
- 131 19 Dow, R. A. e.T163775A138283056 (International Union for Conservation of Nature,, 2020).
- 132 20 Hämäläinen, M., Dow, R. A. & Stokvis, F. R. Revision of the Sundaland species of the genus
133 *Dysphaea* Selys, 1853 using molecular and morphological methods, with notes on allied species
134 (Odonata: Euphaeidae). *Zootaxa* **3949**, 451–490–451–490 (2015).
- 135 21 Pritykina, L. N. K. faune strekoz (Odonata) V'etnama. Sistematika ekologiya na sekomyh V'etnama.
136 *Nauka, Moscow*, 20–28 (1992).

- 137 22 Van Tol, J. & Rozendaal, F. G. Records of Calopterygoidea from Vietnam, with descriptions of two
138 new species (Zygoptera: Amphipterygidae, Calopterygidae, Chlorocyphidae, Euphaeidae).
139 *Odonatologica* **24**, 89–107 (1995).
- 140 23 Asahina, S. Records of the northern Vietnamese Odonata taken by the Expedition members from the
141 National Science Museum, Tokyo. 6. Platystictidae, Megapodagrionidae, Lestidae and Synlestidae.
142 *Bulletin of the National Science Museum Series A (Zoology)*, **22**, 107–113 (1997).
- 143 24 Asahina, S. Records of the northern Vietnamese Odonata taken by the Expedition members from the
144 National Science Museum, Tokyo. 1. Cordulegasteridae. *Bulletin of the National Science Museum*
145 *Series A (Zoology)* **21**, 219–229 (1995).
- 146 25 Asahina, S. Records of the northern Vietnamese Odonata taken by the Expedition members from the
147 National Science Museum, Tokyo. 4. Libellaginidae, Euphaeidae, Calopterygidae and
148 Amphipterygidae. . *Bulletin of the National Science Museum Series A (Zoology)* **22**, 189–198 (1996).
- 149 26 Hämäläinen, M. & Karube, H. *Rhinocypha oreia* spec. nov., a new damselfly from Vietnam
150 (Odonata: Chlorocyphidae). *Zoologische Mededelingen* **75**, 405–408 (2001).
- 151 27 Hämäläinen, M. & Karube, H. Two new species of Caloptera damselflies from southern Vietnam
152 (Zygoptera: Chlorocyphidae, Euphaeidae). *Odonatologica* **30**, 209–215 (2001).
- 153 28 Karube, H. On the genus *Chorogomphus* (Anisoptera: Chlorogomphidae) of Indochina with
154 descriptions of six new species and little known species. *Bulletin of Kanagawa Prefectural Museum*
155 *(Natural Sciences)* **24**, 47–62 (1995).
- 156 29 Karube, H. *Planaeschna cucphuongensis* spec. nov., a new dragonfly from northern Vietnam
157 (Anisoptera: Aeshnidae). *Odonatologica* **28**, 279–282 (1999).
- 158 30 Karube, H. Additional records on the genus *Petaliaeschna* of Northern Vietnam with description of a
159 new species. *Tombo: Acta odonatologica Japonica* **42**, 23–25 (2000).
- 160 31 Karube, H. Three new species of Gomphidae from Vietnam (Anisoptera). *Odonatologica* **30**, 271–
161 279 (2001).
- 162 32 Karube, H. Two new species of the genus *Planaeschna* (Odonata: Aeshnidae) from central Vietnam.
163 *Tombo: Acta odonatologica Japonica* **45**, 7–11 (2002).

- 164 33 Karube, H. Vietnamese Odonata collected in 1992-2003 surveys (1) Aeshnidae. *Tombo: Acta*
165 *odonatologica Japonica* **47**, 1–11 (2004).
- 166 34 Do, M. C. & Dang, T. T. H. *Checklist of dragonfly from Vietnam*. (National University Publisher,
167 2007).
- 168 35 Do, M. C. *Noguchiphaea mattii* sp. nov. from southern Vietnam (Odonata: Calopterygidae).
169 *International Journal of Odonatology* **11**, 21–26 (2008).
- 170 36 Do, M. C. & Karube, H. *Nihonogomphus schorri* sp. nov. from Huu Lien Nature Reserve, Lang Son
171 Province, Vietnam (Odonata: Gomphidae). *Zootaxa* **2831**, 63–68 (2011).
- 172 37 Do, M. C. *Coelliccia sasamotoi* sp. nov. from Vietnam and Laos (Odonata: Platycnemididae).
173 *International Journal of Odonatology* **14**, 193–197 (2011).
174 <https://doi.org/10.1080/13887890.2011.607078>
- 175 38 Do, M. C. *Burmagomphus schneideri* sp. nov., a new dragonfly from the south of Vietnam (Odonata:
176 Gomphidae). *International Journal of Odonatology* **14**, 223–231 (2011).
177 <https://doi.org/10.1080/13887890.2011.610268>
- 178 39 Do, M. C., Manh, B. H. & Khoi, N. V. Dragonflies of Phu Quoc Island, South Vietnam. *Agrion* **15**,
179 54–57pp (2011).
- 180 40 Von Ellenrieder, N., Hauser, M., Gaimari, S. & Pham, H. T. First records of *Macromia katae*
181 (Macromiidae) and *Indothemis carnatica* (Libellulidae) from Vietnam (Insecta: Odonata). *Check List*
182 **11**, 1514–1514 (2015).
- 183 41 Phan, Q. T. Contribution on the dragonflies and damselflies (Insecta: Odonata) of six limestone
184 forests of northern Vietnam. *International Dragonfly Fund* **43**, 1–22 (2024).
- 185 42 Phan, Q. T. & Dinh, T. P. A. Odonata from the Cham Islands, off central Vietnam, collected in
186 September 2015. **13**, 1–22 (2016).
- 187 43 Phan, Q. T. & To, V. Odonata checklist from Son Tra Nature Reserve, Da Nang city, Central
188 Vietnam. *International Dragonfly Fund—Report* **111**, 7–19 (2018).
- 189 44 Phan, Q. T. *et al.* Contribution to the dragonflies and damselflies (Insecta: Odonata) of Bach Ma
190 National Park, central Vietnam. *International Dragonfly Fund* **190**, 21–40 (2024).

191 45 Phan, Q. T. & Ngo, Q. P. Checklist of damselflies (Odonata: Zygoptera) from Kon Ka Kinh National
 192 Park of the Central Highlands of Vietnam. *International Dragonfly Fund: Report* **133**, 1–18 (2019).
 193 46 Phan, Q. T. & Ngo, Q. P. An updated the checklist of dragonflies and damselflies (Insecta: Odonata)
 194 of Phu Quoc National Park, southern Vietnam. *The international Journal of Dragonfly Fund* **175**, 1–
 195 18 (2023).
 196